

Wason
PL 4380
A1 K45
++

Khởi Hành

134

NĂM THỨ BA NGÀY 9/12/1971

TUẦN BÁO
VĂN HỌC NGHỆ THUẬT
RA NGÀY
THỨ NĂM

Chủ nhiệm : ANH VIỆT TRẦN VĂN TRỌNG



NGUYỄN
LỆ UYÊN
lá cờ

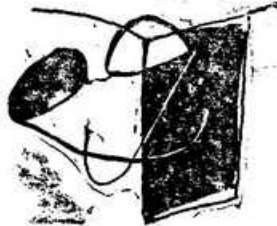
TUỆ MAI
mẹ

NGUYỄN HỮU HIỆU
gió chớm đông

và bài vở thường
xuyên của

BÌNH NGUYỄN LỘC / VÕ PHIÊN
THẢO TRƯỞNG / CAO HUY KHANH
CƯỜNG NHÂN

xem phim đồ tiên đức



NGƯỜI VÀ VIỆC

nguyên kim phượng

GIẤY RÁCH

1.

Có cái giấy gì xác nhận được một người là giá trị hay vô giá trị? Cái giấy căn cước? Tôi tin rằng trên căn cước Hoàng cao Khải chắc gì là nghề nghiệp đại thần, và trên căn cước Lê Lợi ghi là nông dân.

Thế thì cái giấy bằng cấp xác nhận được giá trị một người? Tôi tin rằng cái bằng của cụ Đồ Chiểu là rác rưởi với cái bằng của Nguyễn tiến Lãng. Nhưng chưa chắc ông Lãng giá trị hơn cụ Chiểu! (Nói thế này có vẻ quá. Để: ết lại sau.)

Thôi thì giấy bạc xác nhận giá trị một người? A! đây là điểm rắc rối. Vì nó tùy ở cách xai của người có giấy bạc!

2.

Nhưng dù sao, chính cái nội dung của chữ giá trị thực ra cũng chẳng có giá trị gì dứt khoát. Đem Lê Lợi, Lý Thường Kiệt bỏ vào tình thế và khung cảnh ngày nay chưa chắc làm nên được cái gì gọi là giá trị! Thế thì cái giá trị của hai người đó nằm nơi họ hay nơi hoàn cảnh lịch sử? Những người làm cách mạng hay ưa xai tên tuổi và lịch sử xa xưa huy hoàng để dân lên sự kiện hiện tại. Đó là cái kiểu « nhớ lại nổi thịnh Ai - Cập! » Cộng Sản nói đó là một parody, nhại lại một cách kịch côm. Vô giá trị. Cộng Sản không ưa xai lịch sử cũ?

3.

Không lạ gì thấy xã hội ta nay làm người tuy miệng hô chống Cộng Sản nhưng sống hết Cộng Sản hà? Chối bỏ quá khứ triệt để! Có lẽ mượn lời Chung Tịch Biền họ nhìn ngắm lại cái gia phong tồi tệ của mình thấy chẳng có thứ giấy gì để mà rách cả, thì có lẽ đâu mà bảo họ giấy rách phải giữ lấy lề! Bền sống duy vật triệt để! (Còn cái vụ duy vật sử quan, biểu trưng duy vật lịch sử... gì gì lung tung đó, chỉ triết lý lộn đầu... Không ăn nhằm gì với thực sự đời sống.. Toàn là « chụp ảnh » lưu niệm cả!)

Sống rất duy vật mà miệng hô chống duy vật. Thì chống tới khrom mười niên nào nhỉ? Cũng như, hô chống ngoại bang mà cứ xin ăn trực tiếp hay gián tiếp ngoại bang thì chống cái gì vậy Chấn chống gậy! Đúng là quái kiệt! Nghĩa là lạ thường ngay từ trong lỗ mũi!

4.

Như vậy phải đồng ý cùng một số các vị triết gia rằng muốn làm gì thì làm mặc lòng, phải sửa lại ý nghĩa tiếng gọi cho đúng. « Không Tứ vật: Chính Danh! » Khả khả!...

Tỉ dụ nói: Dân Chủ, thì phải để dân làm chủ, chứ để ngoại bang làm chủ mà kêu dân chủ cái mẹ gì?

Tỉ dụ khác: Nói Chống Cộng, thì phải đưa hai cái tay ra đẩy Cộng Sản gì chỗ khác chơi, chứ còn chỉ huých môi lên nói thì thầm: chống cộng chống cộng... Còn hay tay thì khoéo khoéo tiền bạc của tụi năm vùng, thì Chống Cộng cái mẹ gì vậy?

5.

Tỉ dụ cuối cùng: nói giấy rách phải giữ lấy lề. Thì phải giữ đúng lấy lề. Chứ còn thấy cái giấy căn cước mình rách, trong đó có ghi nghiệp nông dân, mình lại lảo lếu khai rằng mình nghề nghiệp làm quan... thì hổng mẹ nó cái lề rồi! Hoặc cũng có anh trong giấy căn cước ghi nghề nghiệp giáo sư chẳng hạn, nay giấy đó rách, lại thấy món bỏ để làm ăn, bèn khai tước lột sen mình làm nghề bán bar, để nhảy ra làm chủ bar hổng bạc... thì chết mẹ rồi. giữ lề gì đâu? Hoặc nữa có anh cầm cái bằng cấp làm, bời sửa lem nhem, xé rách chút chút, rồi hô lên cái bằng cử nhân đấy, đấy... thì chết mẹ rồi. không giữ lấy lề gì cả! Ngược lại có anh cầm cái bằng tiến sĩ, nhưng thấy bỏ nó đi có lợi hơn, để hòa đồng với sinh viên để ăn có hơn, bèn... không thêm giữ lấy lề, xé mẹ nó đi, xuống đường này nọ...

6.

Ông Không Khru môn gót, lông gố cả một đời nên ông khôn khôn chề: ông thấy trước được cái xã hội ngày nay, nên đã đứng từ trong quá khứ xa lắc mà ré to: « Chính Danh! Chính Danh! Chính Danh! » Đúng là Sư!

DƯƠNG TRƯ LA

thời sự văn nghệ

ĐÊM RA MẮT TẬP THƠ « MẤY LẦN THƯƠNG » TẠI CHÂU ĐỐC

Dù rất bận nhiều công tác trong đơn vị, anh Duy Phương cũng đã cố gắng tổ chức một đêm ra mắt thi phẩm đầu tay của anh tại Châu Đốc đêm 27-11-71.

Đêm ra mắt thi phẩm «Mấy Lần Thương» được rất nhiều quan khách anh em văn nghệ thân hữu đến tham dự.

Đề khai mạc cho đêm ra mắt thi phẩm Mấy Lần Thương của anh Duy Phương, anh Huỳnh thanh Tông được mời lên máy vì anh nói về « Nỗi khó khăn của người làm văn nghệ miền Nam hôm nay, sự dấn thân không toàn tính lợi lộc và điếm sơ lược về tập thơ nhỏ bé của anh Duy Phương »

Tiếp đó là anh Trúc Việt tức Thiếu Tá Glau lên nói về thể thức bản đầu giá tập thơ Mấy Lần Thương. Sau khi anh Trúc Việt nói xong thể thức, cuộc bản đầu giá bắt đầu từ 1501 trị giá chánh thức cho tập thơ.

Người ta không ngờ đến giờ cuối cùng của nó lại lên đến 29.836đ Số tiền này có thể lên nữa nhưng anh Duy Phương xin ngưng và tuyên bố sẽ dùng nó vào việc trợ cấp riêng cho tình Quảng Ngãi để cứu lụt. Một nghĩa cử đẹp của người làm văn nghệ đã luôn nghĩ đến đồng bào ruột thịt đang lâm vào cảnh màn trời chiếu đất.

Xen vào chương trình Thúy Đức lên ngâm bài thơ « Mùa Xuân này cho em » và bài « Gió bụi đường » trong thi tập M.L.T. Đặc biệt là bài thơ Gió bụi đường đã được sáng tác tại A. Lưới năm 1966. lúc anh Duy Phương nằm trắng gối, sùng tuyền đầu tại đây.

Phần văn nghệ, Đại úy Trung Càng Đại đội Trường CT CT/BK 44 cho toàn ban văn nghệ đến với giàn âm thanh và giàn nhạc đặc biệt để hỗ trợ chương trình.

Đêm ra mắt tập thơ «Mấy lần thương» của anh Duy Phương,

người ta không ngờ kết quả lại vượt quá sức dự trù. Một thành công coi như là viên mãn, cũng là nhờ anh em thân hữu hết lòng trợ giúp từ địa điểm tổ chức cho đến việc sử dụng nhân lực v.v...

Có thể nói rằng, tỉnh Châu Đốc từ xưa đến nay mới có một lần huy hoàng cho giới làm thơ nơi đó vậy. (Diện Bích ghi)

LỬA TUỔI GIAO DU

« Lửa Tuổi Giao Du » là một tác phẩm dịch của Thanh Hiền từ cuốn «Les relation sexuelles des 15-20 ans» của Eustace Chasser hiện đang là một tác giả ăn khách nhất Anh quốc.

Là 1 tập sách nói về SEX nhưng rất đứng đắn, hãy « tạm gác sang một bên những khía cạnh tình dục hoàn toàn thuộc thể xác, tác giả đã mời đọc giả hướng đến tầm quan trọng của công việc chuẩn bị tâm lý trong lãnh vực tình dục này » và tác giả đã gặp gỡ và đối thoại với rất nhiều người trẻ « cho nên » được hoàn toàn hiểu biết về thực tại của những mối giao du giữa giới trẻ hiện nay của cả hai phái, tác giả cố gắng đưa ra một câu định nghĩa lành mạnh, bình thường cho những cuộc giao tiếp tình yêu, đồng thời loại bỏ những ý tưởng, những ám ảnh những mặc cảm hãi hùng do một nền giáo dục thiếu hiểu biết và thiếu lành mạnh chi phối... »

« Với kinh nghiệm phong phú » với sở trường đặc biệt, với lòng chân thành xây đắp tuổi trẻ và với thái độ cởi mở sáng suốt không giấu diếm che đậy, chắc chắn tác giả sẽ đem lại cho chúng ta cơ hội tìm hiểu suy nghĩ và an tâm... »

« Lửa tuổi giao du » do Nhà Đồng Nai xuất bản, dày trên Hai trăm trang bìa offset tuyệt đẹp, giá 1.00 đồng.

THAM DỰ SỐ 3

Tham Dự là một tập san « xuất bản không định kỳ, tự lực, kết hợp những người cầm bút có ý thức và đầy nhiệt tình ở các tỉnh lẻ miền Nam, mang chung một hoài bão là viết về phụng sự nghệ thuật và dân tộc ».

Tập san ấy nay đã phát hành đến số thứ 3. Vì không được trực tiếp nói chuyện với các anh trong Tham Dự nên không được rõ những khó khăn mà các anh gặp phải trong thời gian thực hiện tập san, nhưng chắc chắn là phải có không nhiều thì ít (?). Sự nỗ lực của các anh trong Tham Dự quả là đáng khuyến khích vô cùng. Không riêng vì các bạn ở Vĩnh Long mà các tỉnh khác thỉnh thoảng chúng tôi vẫn nhận được một tập san tương tự.

Tham Dự với sự đóng góp của « các nhà văn, nhà thơ ở khắp các tỉnh lẻ miền Nam » như : Truỵ Phong

ĐÃ PHÁT HÀNH:

Nhạc Ru Tuổi Hồng

- Một tuyển tập đặc ý nhất của các nhạc sĩ ANH VIỆT — LAN ĐÀI — LÊ TRỌNG NGUYỄN — HOÀNG NGUYỄN — NGUYỄN HIỀN.
- Các bạn yêu nhạc, không thể bỏ qua.

— Hoàng Thoại Châu — Thanh Việt
Thanh — Phương Hải — Mạc Quan
Huyền — Lam Trần — Nguyễn Hiền
Lương — Ngý Do Thái — Uyên
Uyên Dạ Thảo — Mai Thành Long
— Phan Phụng Văn — Trảng Cửu
Long — Việt Tuyền — Nguyễn Tiếp
Tục — Hà Trúc Giang... Chủ trương
do Mai Trúc Linh và Trần Mộng
Hoàng. Coi sóc do Việt Chung Tử
địa chỉ liên lạc 112 Nguyễn Huệ Vinh
Long.

NHÀ SÁNG TẠO BẮT ĐẦU VÙNG DÂY

Mặc dầu tình trạng xuất bản ở
nước ta đang rơi vào bế tắc, sách in
ra ế ẩm, nhưng những nhà xuất bản
đứng đắn, yêu nghề vẫn không chịu
bỏ tay. Một trong những nhà xuất
bản này phải kể là nhà Sáng Tạo của
Đoàn Quốc Sỹ. Là một cơ sở nhỏ, ít
vốn Sáng Tạo vẫn cố gắng cầm chừng
in những tác phẩm của nhà đề duy
trị bản hiệu. Khi ông Giám Đốc
Đoàn Quốc Sỹ đã phải bắt đầu in loại

CƯỜNG NHÂN



THƯƠNG VỀ MIỀN TRUNG

Gió bắc mưa bay buổi lạnh lùng
Thương thay dân bắc lụt miền Trung!
Màn trời, chiếu đất, thân tro trụi
Rét cắt còn thêm nỗi đói lòng.

Lạc quyền phát động khắp nơi nơi
Cứu trợ, trò kia ấy mấy hời!
Bán thịt, buôn « trốn » còn bị « lỗ »
Buồn lòng nhân đạo ắt muôn lời!

Tham nhúng phen ni hẳn hết thời
Gian thương khôn lẽ kiếm đường chui
Lưới gươm « cứu nước » hăng ra « rít »
« Quan Tướng » vung tay chém đã đời!..

Quái! sao Gian, Nhũng, lăm đầu lâu?
Mới chém đầu xong, lại mọc đầu
Hay tại ông « Tà » nhân hậu quá?...
Truyền khi cắt cổ phải « bôi dầu »...? (1)

(1) Chuyện Tiểu lan cô:

Có anh học trò nổi máu « 35 », thô « của quý » qua
nhà láng giềng trên gác, bị bà cụ tóm được và sai
lấy dao cắt phăng. Anh van xin bà cụ làm phúc,
đội đầu vào rồi hất cắt để cho nó khỏi « mọc cái
khác ». Tưởng thật, bà cụ sai lấy chai dầu phụng
rội vào; nhờ có dầu trơn, anh « 35 » rút được của
quý về, cầm cổ chạy một mạch...

Khởi Hành

TUẦN BÁO VĂN HỌC NGHỆ THUẬT
RA NGÀY THỨ NĂM • CHỦ TRƯỞNG
HỘI VĂN NGHỆ SĨ QUÂN ĐỘI • GIẤY
PHÉP XUẤT BẢN SỐ 358111BC
NGÀY 26-3-69 • TÒA SOẠN VÀ IN
SỞ 225-227 PHẠM NGŨ LÃO SAIGON
ĐT: 25.865

Chủ Nhiệm:

ANH VIỆT TRẦN VĂN TRỌNG

Phụ Tá Chủ Nhiệm

HY VÂN — NG. VINH NHƠN

Chủ bút:

DƯƠNG HÙNG CƯỜNG

Quản Lý:

HUỲNH VĂN MẠNH

Bộ Biên Tập:

HOÀNG NGỌC LÂN — THẠCH

HÀ — ĐẶNG TRẦN HUÂN —

TINH VỆ — THẢO TRƯỜNG —

TRỊNH CUNG — DIỄN NGHỊ —

NGUYỄN NGỌC HẠNH — MAI

TRUNG TỈNH — TÔ KIỀU NGÂN —

NGUYỄN ĐỨC QUANG —

DƯƠNG TRƯỞNG LA.

Minh Họa:

NG. HỮU NHẬT • LƯU HUỲNH

TRUYỀN • NGUYỄN HẢI CHÍ

Thư ký Tòa soạn,

trình bày bìa, nội dung:

VIÊN LINH

• Bài không đăng không trả lại
bản thảo dù có lời yêu cầu.

• Mỗi số 25đ. công sở giá gấp
đôi.

• Truyện ngắn và tiểu luận viết
cho K.H., từ lần đăng thứ hai,
có trả nhuận bút.

• Từ nay chúng tôi sẽ dành hai
ngày Thứ Tư và Thứ Sáu, từ
11 giờ đến 12 giờ, để trực tiếp
trả nhuận bút các bạn có bài
đăng trên K.H. tại Tòa Soạn.
Xin liên lạc vào ngày giờ đó
với biên báo Quản Lý hoặc Biên
Báo Thư Ký Tòa Soạn. Các
bạn ở xa chúng tôi sẽ gửi
Bưu Phiếu.

sách mỏng chưa đầy 50 trang (Con
Cá Mắc Cạn) và phải kêu gọi độc giả
Mạnh Thường Quân góp vốn mới có
thể khởi công in cuốn biên khảo của
Đỗ Trọng Huê người ta tưởng nhà
xuất bản Sáng Tạo róng chuông báo
nguy.

Thế nhưng trong tháng qua độ
nhiên nhà Sáng Tạo vùng dậy, vùng
dậy một cách anh dũng.

Trong lúc Bay Nghiêng Vòng Đồi,
(thơ Tuệ Mai) đang lên khuôn, tập
thơ mà nhà Sáng Tạo cho là cực kỳ
mỹ thuật, thì hai cuốn sách khác
được tung ra thị trường cùng một lúc.
Đó là hai cuốn sách dịch « Lời Dâng »
và « Người Đẹp Thành Rome ».

Lời Dâng là một tập thơ xuôi
của thi hào Ấn Độ R. Tagore, do Đỗ
Khánh Hoàn dịch sang Việt ngữ. Lời
Dâng in toàn trên giấy croquis rất mỹ
thuật, in cào sữa thật công phu, bìa
ba màu do Hồ Thành Đức trình bày.

« Người đẹp thành Rome » là bản
dịch từ Anh văn cuốn the Woman of
Rome của Alberto Moravia. Người
dịch là Trần Văn Điền, cái tên hơi lạ
trong giới dịch thuật. « Người đẹp
thành Rome » dày hơn 500 trang bìa
hai màu không ghi do họa sĩ nào trình
bày. Bên dưới tên Người Đẹp thành
Rome ở ngoài bìa, dịch giả còn đặt cho
một tên phụ là « Tôi làm đi ». Nhưng
vào trong ruột cái tên này trở thành
chính thức. Tại sao thế nhỉ? Dịch giả
muốn làm như đề câu khách chăng?
Nếu thế còn tiếc rẻ gì cái tên Người
đẹp thành Rome. Và tại sao lại không
dịch là Người đẹp thành La Mã?

Dù sao thì trong tình hình hiện
nay hai cuốn sách dịch mới của nhà
Sáng Tạo cũng là một đóng góp đáng
khích lệ.

DIÊM CA 3 VỚI CHỦ ĐỀ « TIẾNG LÒNG ».

Băng nhạc DIÊM CA 3 với chủ
đề « TIẾNG LÒNG » được phát
hành vào ngày 4.12.71. Đây là băng
nhạc mà nhóm, thực hiện đã tốn
nhiều thì giờ và công phu. So với
cuốn 1 và 2 thì cuốn 3 được xem là
vượt trội hơn nhiều. Băng DIÊM CA
3 gồm những nhạc phẩm được ưa
chính, qua các giọng ca hữu hạng như:

Thanh Thúy, Lê Thu, Khánh Ly,
Thanh Lan, Hoàng Oanh, Anh Khoa,
Duy Trác v.v...

Đặc biệt trong cuốn băng này sẽ
có 8 câu thơ của Phương Triều sẽ
do Hoàng Oanh ngâm mở đầu.

Trong lòng băng nhạc hiện nay
phải kể DIÊM CA là một nhãn hiệu
có hạng nhờ biết khai thác đúng đề
tài, nhạc phẩm chọn lọc và ca sĩ
hay. Chúc Diêm Ca thành công.

ĐẶNG TRẦN HUÂN

LỊCH PHỤ NỮ

Lịch tháng là một loại lịch khá
thịnh hành ở Nhật, ở Việt Nam nhưng
không mấy phổ thông trên lãnh thổ
Hoa Kỳ. Thứ lịch chẳng nổi tiếng ở
Mỹ mà chúng ta thường biết tới có
lẽ vẫn chỉ là lịch Playboy. Ông tổ loại
lịch này là Hefner trở nên rộ phú nhờ
tập chí và lịch Playboy khai thác dưới
mọi hình thức khác nhau. Và để tài
thu hút độc giả và khán giả máy rầu
chính là những thân hình đàn bà lỏa
thể lồ lộ, mời chào trong tập chí
và trong các trang lịch.

Không hiểu việc phơi bày thân
thể trước công chúng đàn ông là
một việc làm khiến phụ nữ bất bình
hay thích thú. Chỉ biết nhân việc Play-
boy mà hai nữ ký giả Nữ Ước này
ra ý kiến làm lịch với đề tài phụ nữ.
Cuốn niên lịch năm 1972 đã bán tại
Mỹ của hai nữ ký giả này mang tên
« The Liberated Women's Appointment
Calendar and Field Manual » 1972.

Nội dung cuốn niên lịch phụ nữ
này gồm các chuyện lịch sử phụ nữ,
kiến thức phụ nữ, quyền hạn và vấn
đề giải phóng phụ nữ v.v.,

Nghe tên cuốn lịch và sơ qua
nội dung ta đã thấy nó chống lại chủ
trương của nhóm Playboy. Không
mang thân xác phụ nữ ra làm mồi
như như kiểu Hefner. Ấy thế mà lịch
giải phóng phụ nữ lại bán chạy, đang
trở thành dịch thù đáng sợ cho lịch
Playboy. Chắc hẳn những người
mua lịch này đa số là phụ nữ.

Và trong tương lai mỗi gia đình
Mỹ có thể có hai cuốn lịch, một cuốn
lịch phụ nữ của « vỹ treo đang hoàng
trên vách, còn một lịch Playboy của
chồng giấu kỹ càng trong ổ khóa.



Sách Báo mới

NGÀY THÁNG KHÔNG TÊN.

Truyện của Lâm Vĩ Thủy, do phương
Thảo xuất bản. Sách dày 92 trang
do Huy Cường trình bày bìa.

Đây là tác phẩm văn xuôi đầu tiên
của Lâm Vĩ Thủy, sau hai tập thơ Sợ
Em Không Về Lâm Chim Thành Phố
và còn Gì Cho Nhau.

LỜI DẶNG. Thi phẩm của R.
Tagore, do Đỗ Khánh Hoàn dịch Sáng
Tạo Xb, Sách dày 12 tr giá 250đ. Bìa
Hồ Thành Đức có phần giới thiệu
của thiệu của W. B. Yeats.

MÙA XUÂN ĐEN. Hoàng Uyên
Ly dịch Black Spring của Henry
Miller. phương Tây Xb. 288 tr 300đ.

PHÁT HÀNH:

HỢP NHẤT

— Nguyệt san Văn Hóa, Xã Hội, Nghệ
Thuật.

— Dành dần đầu tranh hàng đầu cho
tiền bộ của những cây bút độc lập.

Chủ nhiệm: LÝ HOÀNG LONG

Liên lạc Tòa soạn:

DƯƠNG NGHIÊM MẬU

Tòa soạn: 1 Tôn Thọ Tường

THỊ NGHỆ

ĐT.: 95.835

Các bạn yêu thơ và nhạc
đón tìm nhạc phẩm:

KHI NÀO

— Thơ của MAI TRUNG TỈNH do
nhạc sĩ Tuấn Hải phổ nhạc.

— Một hòa nhập tuyệt diệu giữa thơ
và nhạc.

VIÊN LINH

XEM « NGỌC LAN »
CỦA ĐỖ TIẾN ĐỨC

Sản xuất : Hương Giang Phim ⊕ Đen trắng — Màn ảnh lớn ⊕ Đạo diễn, truyện phim :
Đỗ Tiến Đức ⊕ Tài tử : Thanh Lan — Ngọc Minh — Bảo An — Hà Huyền Chi

N G O C Lan » một phim có lẽ là đáng nói hơn cả trong những phim V.N mới hoàn thành. Điểm đáng nói này là ở chỗ người thực hiện cuốn phim : Đỗ Tiến Đức.

Như lời tâm sự hôm 1-12 trước một số phóng viên và kỹ giả điện ảnh, nhân buổi trình chiếu tác phẩm điện ảnh đầu tay, ĐTD cho biết khi được bổ nhiệm chức Giám Đốc Trung Tâm Quốc Gia Điện Ảnh, anh chưa biết thế nào là phim âm, thế nào là phim dương thế mà hai năm sau, anh trở thành đạo diễn, danh từ ấy không ghê gớm gì, nhưng sự làm phim của Đỗ Tiến Đức trước đây đã có người đem ra bình phẩm. Đại khái những người đó nói rằng, mỗi người một nghề, không phải ai cũng làm đạo diễn được. Thế nhưng phim « Ngọc Lan », đã chứng tỏ điều này: nó chưa phải là một tác phẩm điện ảnh không có chỗ nào đáng chỉ trích, nhưng kể về tác phẩm đầu tay, thì « Ngọc Lan » là một tác phẩm đầu tay đáng kể.

Trước hết, Đỗ Tiến Đức đã làm phim được như anh đã viết văn được. Làm đạo diễn như anh nói cũng tương tự làm nhà văn viết văn, chỉ khác thay vì dùng ngôn ngữ để diễn tả, anh sẽ dùng hình ảnh. Cái quan trọng ở nơi một nhà văn không phải là anh dùng ngòi bút thuần thực đều đặn mà là anh đã dùng ngòi bút như thế nào để dẫn dắt tư tưởng chủ đề Jean Cocteau thì sẽ vẫn làm được Le Testament d'Orphée.

Romain Gary nhà văn vẫn ra sân quay thực hiện KILL. Tôi không có ý so sánh những tên tuổi vang lừng ấy với một người VN nhưng việc trình diễn này chỉ để nói rằng làm phim không phải là một công việc cấm kỵ.

Trở về với « Ngọc Lan », như đã nói ở trên đây chưa phải là một cuốn phim xuất sắc. Nó chỉ mới có từng đoạn xuất sắc. Về toàn thể Ngọc Lan nếu sẽ làm xúc động khán giả nữ giới thì cũng vì điểm này, không làm thỏa mãn lớp khán giả « sành điệu » của phim ảnh Âu Tây. Nhiều người trong phòng chiếu hôm đó đã xúc động có người đã khóc. Cuốn phim trầm, chậm, như một kiếp chịu đựng ngấm ngấm có lẽ sẽ khiến khán giả đàn ông những người hiếu động đôi lúc sốt ruột, nhưng sẽ khiến khán giả nữ giới thấm

dần được câu chuyện. Chữ « sành điệu » dùng ở đây cần được nói rõ hơn : đó là những người đã quen với sự đột biến, những bất ngờ, nhịp sống mau lẹ của Tây Phương, nói phiến diện hơn, thì đó là những khán giả thường xuyên của phim ảnh Tây Phương. Những người này sẽ có phần khe khắt với Ngọc Lan cuốn phim theo tôi, có nhịp chậm.

Nhưng chính Đỗ Tiến Đức nói rằng đó là chủ ý của anh. Anh muốn làm một phim VN với hình ảnh rất VN và với nhịp VN : người VN không sống hối hả như người Tây Phương. Cũng như phim Tây rất lè phè — ý của anh — và phim Mỹ rất náo động, đồ sộ.

Vậy thì những gì là VN trong phim Đỗ Tiến Đức ?

— Đó trước hết là hình ảnh, « Ngọc Lan », đã đưa ra những hình ảnh chưa phim nào có. Những hình ảnh này làm thường làm, nhưng trong nghệ thuật, cái làm thường nhỏ nhất là cái quan trọng. Một ngôi đền danh nhân — những hoành phi câu đối. Cái võng rách, cái phản gỗ trơn tru. Cặp tinh nhân chờ nhau trên một chiếc xe đạp trên đường làng. Một rạp ciné linh ly. Chiếc xe ngựa thoáng qua. Thằng dui thẳng què. Những thanh niên VN không còn ra người. Trái lưu đạn : đồ chơi của trẻ em VN thời chiến. Những lon bia, đồ hộp Mỹ đặt lên bàn thờ. Một tiệm may hoạt động hẳn lên nhờ đám tang người lính chết trẻ.

Chỉ là nhà văn, Đỗ Tiến Đức mới nhìn thấy rõ những cái nhỏ nhặt đó. Và mới dám coi thường những cảnh sexy lẽ ra rất hợp lý : Thanh Lan đi dưới cơn mưa với y phục Việt dính sát thân thể. Ngọc Minh mời Hà Huyền Chi « ngủ với em đi ». Thế nhưng ĐTD chỉ thu thoáng qua những cảnh này.

Một ưu điểm khác của Ngọc Lan là đối thoại. Tôi cho rằng đây là cuốn phim VN có đối thoại thích hợp và thông minh nhất từ trước tới nay. Điểm này dễ hiểu : Đỗ Tiến Đức không phải bày đặt thêm những lời nói vô ích, vì anh không làm phim theo áp lực hay ý muốn của người bỏ tiền. Anh muốn làm một phim « nói được vài điều của chiến tranh VN bây giờ — nhìn qua một cái tình bạn với,



Kỳ này chúng tôi trích đăng một bài thơ tiêu biểu của Bích Khê. Bích Khê, tên thật là Lê Lương, sinh ngày 24-3-1916 tại Quảng Ngãi. Và mất năm 1936 Ông có duy nhất một tác phẩm đã xuất bản : **TÌNH HUYẾT** in năm 1939.

tranh lóa thể

Dáng tầm xuân uốn trong tranh Tố nữ.
Ô tiên nương ! nung lại ngự nơi đây ?
Nàng ở mô ? Xiêm áo bỏ đâu đây ?
Đến triều lăm cả tấm thân kiều diễm.
Nàng là tuyết hay da nàng tuyết diễm ?
Nàng là hương hay nhan sắc lên hương ?
Mắt ngời châu rung ánh sáng nghệ thường
Lệ tích lại sắp tuôn hàng đũa ngọc.
Đêm u huyền ngủ mơ trên mái tóc.
Vai chút trắng say động ở lan môi.
Hai vú nang ! hai vú nang ! chao ôi !

Cho tôi nút một dòng sấm ngọt lộng.
Ôi lờ lợ một tòa hoa nghiêm động !
Tôi run run hăm lại ánh hồn si...
Ồ hai tay rơi chén ngọc lưu ly;
Ồ hai chân nở mau sen ẻo lả.
Cho tôi nang ! cho tôi nang ! tất cả...
Tôi miên man uống lại mộng quyên dao
Cho đề mê, chơi với, hồn lên cao,
— Một tình cầu sẽ tan ra biển lệ.

Khởi Hành
tuyển tập mùa xuân

một giai phẩm văn chương bạn không thể thiếu

BÍCH KHÊ

GIÓ CHƠM ĐÔNG

Dã một tuần nay tôi không làm việc được.

Những cơn gió nồm của mùa già phơn phất trời lên lúc chớm bình minh một ngày cuối tuần đã lay tôi dậy. Những cơn gió lạnh hiu hắt đầu mùa đi lần giờ lại những trang sách uá vàng đời tôi, đã xô gạt tôi trở ngược lại những ngày quá vắng.

Đa tình thay là cái giống gió mùa!

Nó khiến ta ngây ngất. Nó làm ta điên dại. Nó xui ta hoang đường. Nó giục ta phiêu lãng. Nó hối thúc ta sớm nghỉ tới ấm mỗ lạnh lẽo nhưng nó cũng mời gọi ta buông bỏ tất cả để ôm ghì lấy cái sống, để sống cho mạnh bạo vào kéo mai này. Khi mùa đông đích thực của cuộc đời mình đến, lại hối tiếc. Nó đẩy ngược máu lên tận ngón tay chân tóc như đẩy ngược nhựa cây về cành lá, phá vỡ những ống dẫn nhựa mà mùa thu đã làm cho tôi tóp lại. Nó bắt ta phải lo âu đến cái bấp bênh của kiếp sống nhưng lại không cho ta làm một cái gì thiết thực cả.

Nhưng nói thế cũng là tội cho gió lắm. Có gió có giúp ta làm một việc thiết thực, chu toàn một bổn phận thiêng liêng của con người trên mặt đất. Đó là hồi tưởng.

Phải, gió chớm đông lôi ta ra khỏi nhịp sống triền miên hàng ngày và thổi bạt hồn về những ngày tháng hoang vu.

Gió gây niềm nhớ.

Bao giờ cũng vậy, khi gió đầu mùa nổi, thì cũng là lúc tôi bắt đầu lên đường tìm lại thời đã mất, bắt đầu hồi tưởng. Bao giờ tôi cũng nhớ tới quê nhà, tới cánh đồng nước bạc tro gốc rạ, tới con đường làng khô danh mốc thối, tới phố chợ nghèo nàn, tới nhà ga đá xám với bầy chim di, tới mẹ già, tới những ngày tháng cơ hàn nơi quê hương, tới mùa đông miền Bắc, tới phố Huế chợ Hôm, tới ngôi trường tiểu học Ngô Sĩ Liên phố Hầm Long, tới những ngày đầu tiên ở Hà Nội, tới vườn Bách Thảo, tới ao sen tàn tạ lên màu sắt rỉ, tới con đường Cổ Ngự Quan Thánh, tới bánh tôm, tới những cơn cát ven sông Hồng, tới hồ Trúc Bạch, hồ Tây với cảnh buồn trắng thấp thoáng xa xa... Rồi tôi nhớ tới hàng cây sao cao vút ngoài phi trường Tân Sơn Nhất mà ngày xưa, vào những ngày lạnh như hôm nay, thế nào tôi cũng ra đây từ sáng sớm đọc lại "Cuồng Phong Đình" của Emily Bronte hay Đường Thi. Tôi nhớ tới những lần hò hẹn đầu tiên với người yêu ở công viên vắng vẻ này. Tôi nhớ tới những căn phòng khách sạn tôi đã ấp ủ năng lượng ngày đông lạnh. Chốc đã mười năm. Chốc đã

mười cái lạnh đi trên tình yêu chúng tôi. Thế nào thì chiều nay tôi cũng phải gặp nàng, cho nàng biết điều ấy, để hôn nhau, bằng những chiếc hôn ngậm ngùi trong đó có sự hồi tưởng những cái chết của những mùa đông qua, trong đó có cái thân mật tuy không còn đủ ấm như chiếc áo len cũ đã rã, nhưng đầy hương dịu dàng của tình cổ xưa.

Rồi vào một buổi sáng mà cái lạnh khuyến khích cái lười, cõ vớ cái thơ, dập dùi cái mộng, tôi đã lang thang từ đường Trương Minh Giảng lên đến tận đường Nguyễn Phi Khanh, một con đường nhỏ ở Đa Kao có hai cây cam và một hiệu café nhỏ. Tôi đã tấp vào quán café ấm cúng đó. Tôi nói với một người bạn trẻ mới quen.

— Những buổi sáng đẹp trời như hôm nay ai mà làm việc là phạm một tội trọng đối với đất trời.

Một thiếu phụ miền Bắc ngồi cùng bàn từ nãy đến giờ ngồi dựa lưng vào vách mờ màng kính ngọc kều: "A!" Trong tiếng reo có rất nhiều thanh âm sáng khoải của niềm hân hoan ứ đọng đang chờ đợi phút linh thiêng để khơi nguồn cảm thông. "Tôi tưởng chỉ có mình tôi nghĩ vậy!" Tôi âm lặng nhích nòng, với một chút điều cốt trong ánh mắt và thăm nghĩ: "Đâu phải chỉ có mình bà (hay cô?) nghĩ thế. Nếu miền Bắc thanh bình, nếu người ta có thể biến thành cánh chim theo ý muốn thì vào tiết đông này, hẳn đã có một đàn chim lớn hồi hương, làm một cuộc diều di vĩ đại về miền của cái lạnh rồi."

Cả đêm qua gió vật mình vật mảy than van khóc lóc rì rên làm tôi không ngủ được. Tôi thức dậy thật sớm và chợt nghĩ tới những người con gái của Hà Thành xưa, vào tiết giao mùa này, chắc đã mặc áo nhung áo veste, choàng khăn đi thả tóc bay ven hồ Hoàn Kiếm cười cợt với di gió. Tôi cũng mặc áo xuống đường đùa với gió lạnh. Chị Phi Yến, một thiếu nữ của Hà Nội cũ, sáng nay cũng mặc áo veste nhung đen, đã nói với tôi trong quán café Nắng Mưa gần nơi tôi ở, rằng sáng nay chỉ cũng nhớ tới áo nhung, áo dạ, khăn chài của ngày xưa. Với tất cả vẻ duyên dáng thanh lịch, chị Yến iên gác lấy ở mai cam thảo ra mời.

A! Ô mai Bắc Việt!

Trái với thói quen nhắm nháp cảnh về hàng ngày, tôi đã ăn liền một lúc hai viên ô mai. Cho dịu ngọt nỗi buồn mênh mang trong lòng chẳng? Tôi đưa đĩa ô mai cho Bích Hà, một cô học trò cũ của anh bạn tôi.

— Con hãy còn... Cam thảo nhọ, ăn ngán quá.

— Ừ. Nhưng hạnh phúc cũng có vị nhờ nhọ như thế đấy, con. Ráng nuốt.

— Thầy bí quan.

— A! Láo thật!

Chúng tôi cùng cười. Tiếng cười ròn như tiếng thân cây toát nứt trong nắng hanh. Cười rút, tôi nghiêm giọng bảo Hà:

— Tôi không bí quan. Tôi đã vượt qua cả bí quan lẫn lạc quan. Tôi chỉ muốn thấy biết như thực thôi.

"Thấy biết như thực" — Yathatatham — là một điểm tôi nhấn mạnh rất nhiều trong mấy buổi nói chuyện tuần qua rồi tại trường Cơ Đốc. Nhưng lòng con người ta nó đâu có dễ chuyển hóa như ý thức. Bởi thế mới còn cõi đời này chứ. Tuy tôi chẳng mơ tưởng vào cõi Vô Dư Niết Bàn không để lại dấu vết gì đằng sau, nhưng thật tình khao khát được về miền Đất Sạch. Gió đã nổi, tà áo lay động, tôi muốn lên đường lắm rồi. Tôi muốn ra đi để quên người, để người quên mình. Tôi muốn gột rửa hồn tôi. Tôi muốn tẩy sạch mọi dấu vết tôi trong hồn người. Tôi muốn về một miền cao kín, nằm gói đầu lên cánh tay mà nhìn mây trắng ngàn năm lướt thướt bay qua mái đầu.

Hỡi Đồng quân, hôm nay ta đã say điên đảo thân hồn trong một cơn say không có rượu.

Hỡi hồn thiên cổ, hỡi cố nhân xa, ta muốn chết chiều nay vì chút lòng thơ thần bụi người cổ sự!

Hỡi gió đông, hãy thổi lên, thổi mạnh nữa lên! Hãy thổi giục ta chút tro muối cuối cùng còn đọng trong đáy lòng, cho ta nhẹ, cho ta rũ áo bay lên cùng gió!

Và hỡi thiên thu, sao em mặc mãi tà áo màu xanh thắm thắm vậy? Ôi mẫu thiên thanh bát ngát mà ta thường ao ước ủ kín hồn mình, ngủ vui một giấc ngủ dài không ngày tháng và không bao giờ dậy!

Thân mực rã xin trao về đất, hồn trinh nguyên xin gửi lại cho người.



NHỮNG nụ hôn, kéo dài bất tận. Con đường lềm có tiếng rao hàng rưng và có tiếng đá mài chan chất nghe chói tai. Tôi không muốn gì cả, tôi chán tận óc. Tôi muốn xô H. ra khỏi nơi đây, về đi. Không một phần kháng nào cả, tôi lặng lẽ lấy chiếc sắc da đưa cho H. về đi ngày mai ngày mốt hỷ đến. Bây giờ anh không thể giải thích ngay được, nếu có thể anh sẽ đến với em chiều mai lúc sáu giờ. Tôi gài cánh cửa bằng chân, một tay vịn mép bàn để khỏi ỉ ờ nhào xuống đất. Trên khung cửa sổ ánh nắng màu lúa chín đỏ nhẹ trên mặt đi vắng, một vầng ánh sáng chan hòa như màu loăng, một ngày đang đổ qua mặt đất và hơi nóng vẫn còn bao phủ căn gác. Tôi bắt đầu tự hỏi sau khi ngã xuống mặt ghế dựa, trước mặt cái quạt chạy ri rầm như tiếng máy bay đang ở cao độ. Thế có phải khi chường mặt với sự thật thì trở trên, hồ thẹn cùng xuất hiện một lúc và thái độ hướng thụ động kia là hành động chứng tỏ sự bội phản hết sức trắng trợn đã xảy ra tôi, còn cái gì nữa chứ, còn cái gì gì ở tỉnh này. Tôi gầy ốm quá mức, nghe một câu chuyện nhỏ ngày hôm qua, tôi choáng váng khó chịu tưởng như mình bị trúng gió. Con sự thật câu chuyện tôi cóc cần. Tôi cho rằng sự thật phải có trong cái dối không ít thì nhiều. Tùy theo câu chuyện đòi hỏi tôi tìm ra cái sự thật ấy ngay. Nhưng bây tôi chán nản lắm rồi tôi không muốn nghĩ tí gì nữa cả.

Tôi xuống phố ghé hàng phở đầu chợ ăn một tô nhỏ, đang ăn tôi lại muốn nôn ra ngoài. Mệt tôi nóng hằm hắp, lại muốn sôi. Buổi chiều bầu trời mát rượi, đường phố vắng vẻ buồn tênh. Phố chính chạy dài theo con dốc độc nhất của thị xã. Bụi ít thì, tôi nghĩ như thế. Những ngày gần tết lộc hay cất lên giữa phố, nhưng mặc, thềm ha vẫn đi vẫn đi đâu vào quây hàng tủ kính cười nói như pháo nổ. Tôi thêm uống bia nhưng uống với cái gì đây. Tôi muốn xuống K.P làm chầu thịt chó, đường xa quá và lại uống một mình chán thật tôi bỏ ngay ý định uống bia. Tôi chợt nghĩ đến những thằng bạn lừ lừ lương khà, lại đi lính hết cả rồi. Tôi không dám nghĩ đến nguyên nhân tại sao tui nó đi... Gió hiu hiu thổi trên đầu ngọn thông, trên đầu rừng cao su ty công chánh, những chiếc máy ủi đất hình con bọ ngựa gục đầu xuống giàn mướp, mướp leo từ lưng trên mình nó nhưng dáng uể oải hết sức có lẽ những tiếng nổ bên kia làm nó buồn rầu. Tôi đi về phía một góc phố, một đám đông đang đứng ở đó. Một người được khiêng lên xe, đưa về phía dân y viện. Gì thế cô. Trùng gió. Chết chưa. Rõ vô duyên, trừ người ta chết hả. Đưa con gái trả lời bộp chộp giọng bắc đặc sệt nó nhai trái cóc rau rầu làm tôi thêm. Cho ăn một miếng kẹo. Thôi đừng dè cha nội ơi, muốn dè tôi đến mà dè. Nó kéo đưa bạn đi mất. Con nhỏ không mặc đồ lót, hà tiện thật. Tôi lại mủi tị về một cái tên vừa xuất hiện trong trí, vừa đột ngột đến rồi rồi đầu gió. Tôi muốn ngủ và thêm lại một cốc bia. Về nhà hỷ hay.

Tôi nằm xuống mặt đi vắng ấm nóng, mở quạt và moi quyển sách dưới gối ra đọc. Chữ nghĩa nhảy múa lung tung lật cái bia, đồ, vàng cam tôi nhớ Van Gogh. Nhớ cái đầu như trọc, khuôn mặt mỏng cò; râu quai nón mắt xanh đậm mê kinh khủng. Tôi nhớ lối sáng tác nghệ thuật của chàng. Cái cô đơn rồi cái mê lị hoang vu trong cái màu vàng hực kia, không rực rỡ lắm đâu. Tournesols, những đóa hoa được hái từ linh hồn bất tử kia. Tôi muốn chết, muốn gục ngã ngay như tên tử tòi. Mau vàng làm tôi lạnh xương sống, làm run rẩy ở những buổi chiều ngủ muộn, giấc xếp, quở vởi và những nỗi cô đơn chấp chùng mang mang. Tự dưng tôi thích vẽ, vẽ làm gì nhỉ? Vẽ để thỏa mãn nhưng chả bao giờ thỏa mãn rồi cái lười lười cái cô đơn hiện lên. Tôi lại muốn đập phá, tôi tung đá đá tung thùng sách



lẽ
lạc
giao

CHIỀU RÃ RỜI

Portrait de l'Artiste par lui-même, tôi gặp ở đâu rồi, người mộng cô đây rồi. Khuôn mặt ngơ ngáo lì lợm, đôi mắt đắm mê đang nhìn về đâu có lẽ đang nói rõ cái sự mệnh của linh hồn nghệ sĩ khi đứng trước giá vẽ, tôi nghĩ thế. Chính lúc này phải để tâm hồn dạo lên một hòa âm nghệ thuật. Người nghệ sĩ vươn tay lên tận thiên đàng hái lấy đóa hoa hạnh phúc rồi ráp nối vào cánh cây đau khổ được lấy từ lòng hóa ngục. Địa ngục giao hợp thiên đàng. Tôi rã rời khoan khoái, tôi mơ về những thực chất cuộc sống, thật khó tin, làm gì có mơ về thực tế nhỉ! Con ác mộng đang chạm rã đến trong khi, thần chết lại chiêm ngưỡng nghệ thuật kia kia! Hân chậm rãi từ tốn ngồi xuống ghế, đôi mắt sâu hoắm ánh lên về rực rỡ, về rực rỡ của một nỗi hiu quạnh đến độ bi thảm. Ô! nghệ thuật, ôi cô đơn. Tôi bắt đầu chết, hơi màu sắc khốn khổ linh hồn tôi bắt đầu bốc cao nhẹ nhàng trong không khí. Từ giờ tất cả.

Chiều hôm nay chủ nhật, trời nóng như hưng, những ngày gần tết nắng như đổ lửa, bầu trời không một gợn mây nhỏ không một cánh chim. Con đường trước nhà loe rộng lên cao rồi mất hút vào rừng thông, im lặng đẽ sợ. Tôi khuấy ly cà phê nóng uống từng hớp một, mồ hôi vã ra nhom nhóp nhưng tôi lại thấy lạnh rừng mình, một cánh tay nởi da gà, một cánh nhĩ gân xanh run rẩy. Không có gì lạ cả ngoài những tư tưởng bầy bạ trong đầu, rồi những gì hết sức xa lạ hiện đến. Suy nghĩ nhiều chỉ tỏ hại óc, tôi nghĩ thế. Bể tắc thường xuyên xảy ra nơi tôi, ý tưởng đến quá dễ dàng nhưng đầy màu thuẫn và phức tạp. Có gì lạ đâu khi tôi sống nhiều với ảo tưởng, ảo tưởng phi lý lẫn vô luân. Hiện tại còn gì đâu, mà chả sống như thế. Tôi dèch cầu ai hết, toàn là một lũ ngu dân Tôi nguyên rủa tất cả, căn bệnh này nguyên nhân nó ở đâu, phải chăng những hao hụt của tuổi trẻ tạo ra nó. Cái lỗ hổng to lớn đó phải được bù đắp bằng cái gì, chả có gì lạ cả, dễ dàng như ngủ với điểm Con người vốn tùy thuộc hoàn cảnh, mà thái độ sống đích thực chả ai có cả, ngày hôm nay ý thức sống bị nguy hại bằng danh từ và thế hệ hôm nay là thế hệ của giả dối lừa lọc. Tôi không còn niềm tin, tin tưởng gì được nữa trong khi ngay con người tôi hết sức xa lạ với chính tôi. Xã hội tạo ra hôm nay những hình hài dở dở ương ương và đang dần chết trong vở kịch bi thảm nhất. Tôi thêm cô đơn,

bầu vầy chung quanh tôi những đồng rúc hỏi hám, những con người thú vật. Tôi không trách được họ, tôi cũng chính như họ kia mà! Tôi chỉ muốn tránh xa họ được lúc nào hay lúc ấy cũng như muốn giữ cho tôi được một li bình yên. Những lưỡng lự này còn đến bao giờ, tôi n'ủ thâm binh lính, binh lính Chiều bên ngoài đã ngã xuống máu hiền, phủ trùm lên cảnh khuynh diệp và vùi tưng manh ánh sáng lên mặt tường gỗ, rồi nhai dần ở đầu gió. Tôi định đến H. nhưng lại thôi. Tôi không muốn khần cầu ai hết và lại tôi đang lợi thế hơn nàng. Trong tình yêu tôi chưa bao giờ là kẻ chiến bại, nó chưa đến, H. bẻ bối, tôi biết rõ như thế còn tôi yêu nàng chẳng qua nàng có đôi mắt hơi xức đôi môi đầy bốc lửa và cái thế xác hết sức khoẻ mạnh. Tình yêu có đến với nàng hay không tôi không để ý, nhưng tôi không thích sự phản bội, tôi không ghen, có yêu thương đâu mà phải ghen. Nhưng tôi muốn độc quyền cái thân thể ấy, ngược lại tôi với tôi sự bội phản đồng nghĩa với hết xài. Tôi có tàn nhẫn hay không? Không, tôi bao giờ ân hận về hành động của mình vì ngoài tôi ra còn lắm kẻ tàn nhẫn hơn. Xã hội hãy đương mặt ra mà nhìn sản phẩm của mình. Còn tôi, tôi sẽ mơ mộng hơn ngày hôm qua.

Tôi đi uống cà phê ở cái đồ cổ phố nhac lại nhai bên tai trong khi cà phê bay mùi nước gạo rang. Tôi tưởng mình như ở tù, thêm một thằng đề nói chuyện nhưng ở tỉnh này chả có thằng nào cả. Bạn tôi phần nhiều đi lính hết, khi chưa vào lính tui nó để thương hết sức đến khi mặc bộ đồ lính vào tui nó thay đổi kỳ lạ. Tôi hiểu nên tôi thương tui nó hơn. Khi gặp nhau chỉ cần nó buột miệng chửi thề là tôi muốn khóc ngay; tui nó nói chuyện nhiều hơn ngày còn ở ngoài, nói như những thằng say rượu nhưng tỉnh hơn những thằng điên và hết tức cuộc đời. Tôi thì với tui nó lại là một sự thay đổi lớn lao chưa từng thấy. Tui nó bảo gói ít nói, thái độ khinh người và còn giữ miệng. Tôi con có gì mà phải giữ miệng chứ, thế mới lạ. Con mắt tui nó bị tư tưởng phá hoại nổi loạn làm lệch lạc Vào lính tui nó bơ vơ hơn nhiều; thế mới để sinh mặc cảm, tui nó có đơn trong cái mặc cảm bị bỏ rơi nhưng nó khôn và kinh nghiệm hơn. Thực chất cuộc sống trần trường trước mắt chúng nó trong khi đó chúng nó sẽ suy nghĩ về thân phận mình, rồi những con đường chúng nó đang và sẽ đi. Chúng nó với tôi những cái phi lý mà chúng nó đang làm. Tôi không trả lời, tôi ngu lắm hay tôi che dấu những thói tha dạng bốc hơi. Điều đó làm tôi nhiều lúc muốn chết, nhưng chết đối với tôi không phải con đường giải thoát, chết là một thái độ chạy trốn và ngu dân. Tôi thích đương đầu với sự thật mặc dầu có nhiều gian nan và nguy hiểm cho bản thân tôi. Cái đó nhiều khi cũng làm tôi tự hào nhất là khi ngồi một mình trong phòng và đôi khát. Đôi làm cho tôi tỉnh táo hay làm cho tôi lệch lạc trí não hơn? Đầu óc lại phẳng lì như láng đá lớn, ly cà phê lạnh ngắt, tôi uống vội cho đỡ khát, nhạc cũng tắt từ lâu và mặt trời đã nằm xuống hẳn bên kia thung lũng Tôi trả tiền rồi ra về, chiều lững lờ đến rồi lại đi, tôi hình dung những vô vị của cuộc sống hiện tại. Đó là chuỗi ngày rã rời hoang mang, những phút giây cuồng nhiệt như tia chớp, vởi vàng trong cơn giông tố, cuối cùng đêm tối vẫn bao la mù mịt mà sức khỏe tôi càng mòn mỏi. Trong đời sống thường nhật tôi là cái hình nhân không hơn không kém đi đứng cử động làm việc như chiếc đồng hồ được lên giây đều thường trực. Có gì làm thân phận mình đi nổi loạn hơn không. Tại sao tôi không như mọi người, hành động thật sự xảy ra hằng ngày để sinh ra nhiều ngộ nhận. Tôi chỉ có thể sống trong cơn mơ hay sao, nhưc đầu quá những thác mắc bắt đầu lộ dạng những mẫu 'huân, Tôi

hồng muốn suy nghĩ nữa. Con đường dẫn
ôi về nhà và cũng dẫn tôi đi ra ngoài thành
thị. Trời tối dần, ở phương tây mây vàn
tối và phần chiếu ánh sáng xuống đồng cỏ
lạnh. Trước mặt tôi là vùng đất bằng phẳng
vòng bao la, phía bên trái những thung lũng
tiếp nối chạy dài, xa hơn nữa là vùng đất cằn,
vì đó đã ba năm nay một cơ quan tình báo
ngoại quốc làm nơi huấn luyện cán bộ từ xa
người ta chỉ thấy những mái tôn lấp lánh
ánh nắng, hàng rào chạy dài quanh co và
giàn cỏ như một chiến lũy. Ban đêm trông
nó như một thành phố nhỏ, đèn được sáng
choang, đây đều pha tự động đảo lên xuống
quét những tia sáng hực đều tận thị xã. Chung
quanh cơ quan cấm ngặt không được ai bên
mãng đến ngay cả thú vật trong vòng chu vi
nửa cây số vuông, trong khoảng giới hạn đó
linh gác có quyền bắn bỏ bất cứ một sinh
vật nào hiện diện. Tôi cảm thấy buồn
cười khi nhớ lại câu vè vùng đất thiêng
mà nhiều người trong thị xã thường
gọi hết sức mỉa mai nhưng hữu lý
và còn rất nhiều những danh từ huyền thoại
khác nữa cho chúng ta. Những danh từ huyền
thoại của một thâm trạng bị đất và đối
với tôi nó là những ám ảnh thường xuyên.
Tôi quay về nhà, trời đã tối mờ mịt, ánh sáng
nhợt nhạt của những chiếc bóng 220 không
soi rõ lối đi. Hàng cây khuyển điệp hai bên
vệ đường rũ là trong bóng tối, một cơn gió thổi
qua tôi nhưng nghe thấy tiếng kêu gào mà quá
đến rợn người. Về đến nhà thấy nhẹ nhõm
nhưng tôi cảm thấy đói muốn đi ăn, rồi lại
thôi. Một buổi chiều lại qua như hằng bao
nhiều buổi đã đi qua làm tôi hoảng hốt, hoang
mang chen lẫn trong không khí vắng ngắt
lạnh lẽo của căn gác, tôi lại nhận rõ có một
thứ khoan khoái kỳ kỳ, thứ khoan khoái thì
vị trong những ray rút không yên, những
khốn khổ ngậm ngùi và những buổi chiều
nuôi tôi khôn lớn cũng như cho tôi những
đám mây trong kiếp sống phù du này.

Đem nay tôi buồn ngủ là lung và tôi lăn
ra ngủ trong cơn đói, rồi tôi nằm mơ thấy
minh hóa thành chim khát nước nhưng
không thêm uống nước mặc dầu trước mặt
minh là giếng sông xanh, ngắt và mềm cứ
kêu khát nước cho đến lúc kiệt sức giết mình
thức giấc thấy mình khát nước thật.

phù vân



XANH MƯA

1.

Buổi sáng nay được tin một người bạn
vừa chết trận. Ngược mắt nhìn lên, ôi màu
xanh vô cùng. Nhớ những vườn cỏ xanh, nhớ
mặt cộng cỏ mềm ứa nước mắt giữa hai kẻ
rặng. Vườn cỏ đã chấp chờn một đóa hoa
trưởng niệm trắng rung rinh không ngớt,

ngày tháng ở Tân An

PHẠM TRÍCH TIỀN

mấy năm rồi ta ở Tân An
cuộc sống cần khó cuộc sống cần khổ
hát sách chơi bời ta hạt mạng
những đêm làm lữ những tối lang thang
mấy năm rồi ta sống ở đây
chờ thời chờ buổi qua tháng qua ngày
thơ ta đem bán đem ba chục
Mẹ kiếp lũ dân khen quá hay

không ngớt dưới cơn mưa nhỏ giọt qua hẻm.
Rồi mau xanx đem về những cung đàn nhỏ.
Triều như thanh ty, một thanh tuyết. Thế thâm
âm sao cái cảnh cao đường mình kinh bị
hạt phát. Nhưng tóc vẫn mười xanh, gương
nào nhỏ lệ cho những mái tóc xanh chưa kịp
trắng đã vội và vàng phai trong lòng người
sống sót? Co cao đường mình kinh bị thanh
ty?

2.

Hai khách giang hồ, một hủi chiến
dừng ngựa bên sườn dèo heo hút uông cùng
nauu một ly rượu hợp hoan. Rượu xanh như
màu núi thâm vút cánh trên nền trời. Biết đó
là rượu vui mừng hay rượu tiễn biệt thiên thu.
Chén rượu quý nổi bọt xanh ngầu ngất của
người trang sĩ dĩ không trở lại.

Phong tiêu tiêu hề Dịch thủy hàn.

Trắng sì nhất khứ hề bất phục hoàn.

Trắng sì đã ra đi trong màu xanh sông
nước Dịch thủy, đi mãi không về. Và ai là
người còn hoài cảm ngậm nga câu thơ bất
tuyệt:

Tích thời nhán dĩ một

Kim nhất thủy do hàn.

Lạnh lẽo chăng? Cái thâm lựa xanh trải
dài khép kín một bí mật nghìn thu. Mà rục
rũ chăng? Sự còn mất phù du trong dòng
thời gian luân lưu cuộn cuộn tuôn chảy xay
lô ở cõi vô cùng những thanh quách giá trị
khác, miền viễn trường tồn.

3.

Ta ngồi cạnh cửa kính nhìn mưa bay. Bên
trong phòng bàn ghế ngỗng nguang lỗ nhỏ
n'fng gương mặt đủ màu, non choẹt cỏ, già
dạn cỏ. Kể rồi cảm rờ rầu, kẻ vuột đầu vuột
mũ. Thế giới chung quanh ta xoay tít, chóng
mặt như những lần thì cử sự bụng thầy không
một chữ gì. Ừ, mà ta đã ra khỏi vòng cương
tỏa, đã thành thời ngấm nghĩa những giọt
nước mưa mận nồng tìm đến nhau, hôn
nhau rồi hòa hợp tuyệt vời trước khi tan
loãng vào cõi hư vô. Ta vẫn nghĩ hoài về cõi
hư vô những lần mất đầu mềm trên những
cành cây xanh lá mắt rượi dưới cơn mưa.

Những giọt mưa như ân sủng trĩu nặng cành
nghiêng nghiêng đang hiển. Và bầu trời xanh
ngắt dịu dàng làm chứng cho cuộc hận nhân
ảo diệu, chẳng cần ngôn ngữ thừa thãi vô ích.
Chân khép lại và thu tay vào lòng cho
ấm, bỗng dưng ta nghe thêm rất thêm một
tia mắt bạn bè. Nhánh cây khô
trơ xương hình như rung nhẹ ngoài cửa
kính, dáng cây như mờ đi trong mắt nhìn
loãng nước. Chẳng biết có bao nhiêu giọt
nước phải rơi rụng chan hòa trên đất, chỉ
thấy từng giọt, từng giọt là cả rửa mắt con

mấy năm rồi ta vẫn là ta
sống cùng một lũ dốt và ngu
thấy thương cho những thằng con nít
làm thơ mà cũng cóc ra trò
mấy năm rồi ta rất thương ta
chỉ cả chưa nên tuổi thấy già
ta vẫn ngán năm liền bị dọa
giáng trần uống rượu và làm thơ
mấy năm rồi nhờ quá Mỹ Tho
thêm sống hui bờ như thuở xưa
đôi rách lang thang thơ với rượu
bạn bè đâm dĩa rất lạ mơ
ôi biết bao giờ ta hóa kiếp
trở về thượng giới sông tiêu dao

tim phiêu lãng một đời. Có phải hước chầu
ta đã bắt đầu hoang mang rồi chăng, những
đêm đi về một mình nghe « gió như mưa
thầm » trên gác trọ như người thì sĩ xưa,
người đã đóng thuế sống cho cuộc đời bằng
máu của tim mình, một món thuế khắc nghiệt
nặng nề quá đời.

Ừ, những hàng hiên, những vĩa hè
thương mến của ta ơi, đã bao nhiêu lần mình
phân thết cùng nhau rồi nhỉ? Nơi đó, ta đã
từng ngồi suốt từng buổi tối, từng buổi tối
trải dài. Ta ngồi cổ gót từng ngắm cả phê
đẳng chất, vị đẳng mang sức quyến rũ mà
quái nhưn nhưn lênh nhè vóng khói thuốc
lơ lửng thả lặc lợng một mình trong góc tối. Lúc
ấy ngày đã thời xanh, nắng đã thời hồng.
Ngày biến thành đêm đen, đen bắt đầu từ ly
cà phê u sầu trước mặt mà ta phải uống cạn
một mình. Gã ăn mày còn có chiếc gậy để
diu dờ, bạn bè khi quờ quang bước thấp
bước cao trở về nhà. Chờ sao ta, ta chỉ có
một mình. Hơi ời!

4.

Sáng nay tiếng chim thanh
trong gió xanh

Điêu vương hương ẩm khoảng xuân
tinh

Buổi sáng ta thức giấc nhận hằng bằng một
bài hát đẹp đẻ của tình yêu. Tiếng con chim
gáy từng hồi buồn bã đều đặn Cúc cu cu... Tình
yêu có buồn bã đều đặn thế chăng? Ta muốn
tìm hoài cái màu thời gian tìm ngắt, màn thời
gian thơm nhưn nhưn những viên ngọc bích
quí giá rơi rắc rắc trên thảm cỏ tình cũng
thơm xanh và trái đầy dấu chân hồng thân
ái của những kẻ yêu nhau đó. Ta tìm hoài, tìm
hoài mà sao không thấy. Chỉ thấy đôi mắt đỏ
mặt niềng thâm nào soi vào từng ly rượu vàng
hồ phách mỗi lần đưa tiễn những chàng bạn
đi xa. Đi rồi về hay không thêm về nữa cũng
vậy. Có phải một thời lãng mạn đã qua đi
cùng những khung cửa khép bụi bặm mốc
meo. Thời bây giờ chúng ta không còn những
bài thơ xanh, những bài nhạc xanh, những
con mắt xanh ngạo nghễ như tuổi thanh xuân
ân sủng hiếm hoi đã bị cướp mất tự hồi nào
Tại sao người ta không làm một chiếc quan
tài để liếm màu xanh, không cử hành một
đám tang trọng thể để chôn cất màu xanh như
ngày nào người ta đã cho thương Đế vào
quan tài, kêu gào: Thương Đế đã chết! A hỡi
màu xanh đã chết! Cối lòng xanh Lãng mạn
đã chết! cái khẩu hiệu nghe cũng kêu đấy chứ.
Phải không nhúm cỏ xanh cuối cùng còn
sót lại giữa tim ta?

xem tiếp trang 14

1.

Bởi nhỏ tao xao lăm nghe hồi chuông đồ. Ngăn đã ngoài hành lang vắng. Chúng với và, ăn mạnh sách vở vào chiếc cặp da như thế nếu chạm đi một chút thôi gian sẽ trời mất. Điều này khiến tôi cười thầm. Trong căn phòng vuông vức, tôi không tìm thấy sự yên lặng như những lúc bình thường. Những câu nói, những tiếng cười, và tiếng khua động bàn ghế một cách ồn ào dường như đã trở thành thói quen đối với chúng tôi khi nghe chuông báo giờ tan học. Thường ngày tôi hay la chúng về chuyện này và bắt chúng ngồi lại tạo cho bằng được sự im lặng tuyệt đối. Nhưng hôm nay tự dưng tôi thấy mình hơi khác đi, dễ dãi. Có lẽ tôi muốn buông thả chúng trong một giây phút cho tuổi trẻ mình hiện về, trôi lững lờ trước mặt, bớt đi những lần xếp mỗi khi đứng trước gương soi. Tôi thấy tôi như hòa nhập vào khối người bé nhỏ thơ ngây đó. Ở cuối phòng tiếng một đứa bé e dè (tính e dè thường lệ.) Ch. ra cho lớp tan chưa a... Tôi mỉm cười thay cái gật đầu ưng thuận, ngồi im chừng như đã quen tính nết tôi, chúng đứng dậy mở những câu chào và rời khỏi ghế ngồi. Đám học trò ra ra ở lối cửa chính, mặt dù ở cuối lớp cánh cửa thứ hai chỉ khép hờ nhưng ít khi chúng chịu xếp hàng. Tôi nghĩ, mình đang cố tập cho chúng những thói quen tại hải nhưng ngược lại tôi lấy làm bằng lòng khi nhìn những bước chân ríu rít như những đôi chân đỏ của bầy gà con quẩn quanh mẹ.

Cánh áo cuối cùng tốc theo cơn gió tỉnh cờ đưa cao và mất hút sau khung cửa. Thoảng thoáng trong phòng chỉ còn lại mình tôi và lũ bàn ghế tro tro im vắng. Phòng học cuối cùng như cái nhà mồ. Hành lang dài thăm thẳm. Cầu thang quanh co, tối thui để làm tôi ngộp thở mỗi khi nhớ lại cái chết của Triệu năm vất trên bậc đá lạnh hai tay còn giữ chặt lấy khuôn mặt đầm đìa nước mắt. Tiếng khóc cuối cùng của một đời người cũng giống như nhất búa chặt là những chồi cây trong khu rừng vắng. Triệu khép mắt trong khi tôi cố giương mắt mở một nụ cười xóa lấp cơn đau bật tóc, quay quắt. Chúng quanh tôi cùng một thế giới mệnh mông. Những hình ảnh chập chờn vừa thoáng hiện đầy lui trí nhớ già cỗi rơi hàng trước mặt. Những khu phố gây cộm. Những con đường dài hun hút âm áp bằng một phút về cùng lạnh dưới vòm tóc xanh cắt đứt từng khuôn mặt tình. Những sợi tóc rết mượt rơi nhẹ, bay bay. lần hồi từng tiếp nhau. Những căn gác thuê ồm ồm kín mít mây. Những căn phòng và vở ánh sáng chói chang đầu mùa. Tất cả không còn là những hàng động che dầy. Chúng tôi quỵn lẩn theo cơn gió xua đuổi đám lá me xanh trời dạt. Cũng có lúc tôi đứng tít đầu đường, cao trên nóc tháp nhìn người lẩn khuất dưới chân đồi. Người đến từ hướng nào tôi không hề hay biết và người sẽ chọn một tầng đá cao lớn nào để khắc tên vẽ hình đưa mắt bỗng lên cao. Người đang tìm kiếm hay thoát thác cơn thịnh nộ. Như những lời ăn ỉ trao đổi lúc nửa khuya. Thật tình không bao giờ tôi nghe được một lời bay to. Bởi ánh mắt người đã tan loãng trong màu cờ đỏ quanh. Nụ cười người chìm biển trong cơn mê dại, huyệt chân trong chốn tận cùng sâu thẳm. Tôi cố gắng chờ đợi nghe ngóng những thanh âm từ xa vọng lại. Tim tôi có lúc ngừng thờ nhưng tuyệt nhiên tôi chẳng thấy người đâu, ngoài nỗi nhủ cuốn dây trên mắt. Tôi ngồi ngác, những con thạch sùng rơi trên bàn.

Những đứa học trò sang đường. Cánh cổng gỗ khép lại. Tôi đứng đây một cách lười biếng bước từng bước chậm xuống cầu thang xoáy tròn. Thăm cò trong sân trường xanh mượt. Những hàng cây thẳng lối, lay động như vậy chào ai. Tôi không cố ý nhìn nhưng buổi chiều tự dưng đưa đẩy tôi nhớ lại một nét đẹp trong trí tưởng mơ hồ.

Tôi thả bộ từ trường ra bãi biển dọc theo con đường chạy mát những cây phi lao. Con đường vắng. Ra tới biển tôi nghe ngực mình nặng và không tìm thấy những con sóng ào ạt xô dấy như hôm kia. Biển lặng, phơi vó những chân đá màu rêu, những vó sò hến, nan mực nằm lẩn trên bãi cạn trông thực nhớp nhúa. Nỗi vui chợt tan biến hư bọt sóng. Tôi không còn một chút ham thích

nào để ngồi trên bãi một mình ngắm những cánh buồm nằm chen lẫn với những con tàu biển ở phía bên kia vịnh. Những tảng đá nhay từ nhịp một và quán cả phê duyệt trên chớp núi có lẽ hấp dẫn tôi hơn trong giờ phút này. Ở đó tôi có thể thấy những con hải âu chao cánh ngoài chân mây, những con tàu thô khổng lồ ngoài bến, những người phu thuyền vác, những sợi dây cáp nằm chồng lên nhau và những chiếc xe cần trục đang bốc hàng chuyển động chậm chạp. Tôi cũng có thể thấy những kẻ đá phơi trắng hàm răng mở, rong rêu bám chặt như tóc người con gái đang độ xuân thì. Tôi đi trên những gộp đá lờm chờm gai nhọn thu từng bậc một. Lên tới quán tôi mệt nhỏi, nghe hơi thở đứt quãng trong cổ họng. Quán vắng, lưa thưa vài người khách ngồi lúc sâu trong góc với những ly rượu sậm màu. Tôi đoán chừng như họ đang lơ mơ hay nghĩ ngợi điều gì. Chết men có một chút ấm lòng. Tôi không rõ lắm, tuy nhiên nhìn những vẻ mặt đắm chiêu tôi biết mình không phải là cái để họ chú ý. Tôi lặng lẽ tìm một góc khuất ngồi xuống. Bàn ghế, ly tách bày biện trước mặt như có ý kéo thời gian đi ngược trở về thời cổ xưa. Nhìn những thứ đó và thoảng nghe mùi thơm của chất cao quý đang từ miền núi về để gọi nhớ

người tôi, miệng há hốc khi thấy tôi lặng lẽ bước lên phòng riêng khóa cửa giữa lúc khuya khoắt. Thường ngày tôi không bao giờ mở miệng chào bà mỗi khi đi về, chỉ mỉm cười hay gật đầu. Trừ những lúc đầu tháng trả tiền gần thêm dây điện, thay lại mái ngói thủng. Những câu trao đổi nhạt nhẽo đã làm tôi chán ngấy. Nhiều lúc tôi toan tính bỏ đi nhưng cái thành phố chật chội, người ngoại quốc chen lẫn với người bản xứ biết tìm đâu ra một căn nhà rộng rãi, thoải mái hơn. Cuối cùng tôi vẫn là kẻ đau khổ và bà ta vẫn không thôi xoi mói. Có những trưa nóng, chợt thức dậy tôi bắt gặp cặp mắt đen thò lỗ dòm qua cánh cửa hở. Tôi kinh sợ những giây phút đó nhưng cố làm như mình không hề hay biết để đánh lừa trí óc. Cuộc vượt tuổi quái dị cứ kéo dài. Không biết tới bao giờ mới dứt. Tôi mệt ứ. Gần đứt hơi.

Nỗi hy vọng như tiếng trống cầm canh. Tôi căng hồn trên sợi chỉ kéo thẳng, mong chờ một cơn mưa vừa đủ lạnh để tôi có thể thấy được sự thay đổi của thời tiết, từ thân thể. Mùa mưa đối với tôi cũng đồng nghĩa với bàn tay ve vuốt, với những nụ hôn vườn da thịt. Tôi biết mình sẽ phải làm gì trong những giờ phút như vậy. Nang mắt tôi đi

NGUYỄN
LỆ
UYÊN



L A C O

bóng dáng người cùng hơi hám phảng phất đầu đầy. Chúng tôi đã đưa lên đây nhiều lần qua những lối đi khác nhau. Những con dốc xuôi, con đường trở ngược, đường vòng từ bãi ma ở vào. Chúng tôi như những người khách lạ thích thú trên đường xa. Nhưng có điều khi lên tới quán chúng tôi tuyệt nhiên không nói với nhau lời nào. Như thể trong sự im lặng đó chúng tôi đã nghe tất cả những câu nói, hơi thở của nhau, chỉ có biển là phá rối, khua sóng ồn ào. Tiếng sóng đập ầm ầm vào vách đá và còi tàu hạ nhỏ neo làm chúng tôi hoảng sợ. Cái hạnh phúc mong manh có thể xóa tan trong những âm thanh trời cuốn, xé đứt màu biển xanh, và vất bỏ chúng tôi lẫn lộn, mỗi đứa mỗi nơi trên bãi cát. Tất cả công quần quai trong cơn đau tuyệt thú. Tất cả đều quay cuồng. Những hình bóng lạ cặp chồm vẫy ngút mắt. Tôi ngộp thở. Người ngộp thở. Những giọt cà phê đen dứa tất nghiền trong đáy ly cùng ngộp thở.

Đêm phủ xuống. Con mưa đồng đều. Những cây nến nhỏ nhẩn soi bóng tôi gập gập trên vách. Tôi chợt rùng mình và nghe lạnh trên môi.

2.

Người chủ nhà thường hay nhìn tôi với cặp mắt dò xét. Làm như thể tôi là con vật quái lạ ở rừng núi hiện về. Mắt bà ta mở lớn bao quanh

mở và những hạt mưa vẫn còn treo lủng lẳng mãi tít đằng xa. Tôi chỉ thấy một cách lơ mơ chứ chưa bao giờ với tới, đến được gần. Tôi biết người đã đi thật. Người đã ra xa. Người không còn ngồi đây se từng sợi tóc buồn. Người chạy biến và tôi vuột mất mình tự an ủi.

3.

Thành phố hết còn quẹo rẽ nỗi tôi. Ngày đầu tiên bước chân đến tôi bầm hờ bao nhiêu, thì bây giờ ngược lại tôi chán nản mỗi một. Bọn học trò như lũ tượng. Những giờ dạy chán ngắt với từng ấy mô chữ nghĩa nhai đi nhai lại như một cái máy sản xuất liên tục một loại hàng. Tôi mất hết tất cả về hăng say đầu ngày. Vào lớp mạnh thầy mạnh trò buồn thỉ, ngơ ngác. Tôi thu kín mặc tình che bọn chúng phá phách đùa giỡn. Cứ hai buổi một ngày đi về đều đặn. Ăn Ngủ. Khóa cửa. Bước đi. Trở về. Mở cửa... Tôi tháng tôi lãnh lương. Trả nợ, còn dư tới mùa vài quyển sách lật xem qua? lo vài trang rồi chất thành từng chồng cao nghệu trên nền nhà. Rồi thành một cái máy thực sự, không thể tự biến hóa được nữa. Có điều tôi không biết là chính tôi hay ngoại giới đã xô đẩy tôi vào cái thảm cảnh đó. Nhiều lúc tôi muốn khóc, hóa điên để khóa lấp tất cả. Gặp một vài người bạn tôi chào buổi và thấy mình xanh ngắt giữa trùng mắt đứng kinh ngạc của

con họ. Tôi muốn cười và khi gặp Minh trong quán cơm.

— Trời ơi làm gì mà hốc hác r'ng đến thế này vậy.

Tôi cười tỉnh.

— Vẫn ăn, vẫn ngủ có gì đâu, lạ thật. Một chút tăng độ sao. Về bảo cu Thao thay khăn áo, nhé.

Minh giả bộ không nghe, tấn công, cổ khai thác.

— Bạn bè lại chỗ đồng nghiệp còn giấu chi. Không khéo bệnh tới nguy to.

— Hừ, bệnh à. Mong lắm chú. Ngất nổi chờ hoài nhưng chẳng thấy ma bệnh nào đến kéo đi, vật mình nằm thẳng cẳng trên giường cả.

— Bộ điên sao còn r' tr'ư. Nói thật đấy. Không quá.

— Tôi cũng nói thật nhưng không ai chịu tin cả.

— Thiên địa, giời sao chớ.

Tiếng nói Minh xoáy vào da tôi nhồn nhột. Tôi giời. Có phải tôi đang đùa với tất cả mọi người không. Tôi điên hay những người chung quanh điên; hay tất cả cùng điên. Điện. Điện... Tôi thêm được điên. Tôi mong làm một kẻ mất trí. Có lẽ tôi phải giấu mặt. Giấu thật kín sau khung kính mờ che lấp đáng người như mù chủ nhà vẫn lừa tụi con gái để đưa hết người đàn ông này tới người đàn ông khác qua cửa phòng mà không hề tui hề giùm người chồng một thời bốn ba, cuu mang mẹ con bà. Mỗi một người đàn ông được bà phếch lên một lớp son r'ng r'ng. Giời thiệp với cháu đây là người đồng chí cũ của nhà tôi đã có lần ôm bom l'ng x' vào tui lính Nhật. Hoặc cháu có nhớ chiến dịch Tây Nguyên không? Ông Tướng đây đã cùng nhà tôi gỡ đứt cả cây số đường sắt trên đường từ Tuy Hòa về Hố Sơn làm nổ đoàn tàu tiếp tế lương thực của Pháp. Cặp mắt bà nheo nheo đối gát, miệng cười lém lỉnh. Tôi chỉ ậm ừ cho qua chuyện nhưng bà không bao giờ chịu thua, cổ moi óc tôi nhét đầy những điều tôi chưa hề nghe thấy trên sách vở, những lời kể của người lớn tuổi. Bà đã đánh lừa tôi và lũ con cái từ nhiều trận khá công phu, cũng như người chồng quá cố của bà đã bị bàn tay hung hãn bít kín cổ họng. Đoàn xe lửa nào nó của lính Tây, lính Nhật gây đổ trong miệng bà hay đó chính là hình ảnh của người chồng bị phản trá như nhiều người hàng xóm thuật lại. Tôi đâm ra chán ngán và nghĩ ngờ hết thấy. Tôi trở thành người cảm và điếc trước những điều bà làm. Mỗi người chìm trong một thế giới khuất vắng thật tự do.

Buổi sáng tôi cho lớp con trai nghỉ sớm hơn nửa giờ, và dặn chúng về nhà coi lại bài vở để còn thi cử. Chúng có vẻ mừng rỡ. Một đứa nào đưa nẩy tươi như những cánh hoa đầu ngày. Chúng đứng dậy chào tôi ra về. Bóng những đứa trẻ chạy l'ng qu'ng như đàn chim. Chúng đâm đá, chạy huỳnh huých trên thang lầu, túa ra sân cỏ và mất hút ở các ngã đường một cách mau lẹ. Với lũ con con trai, tôi đoán trước được chúng sẽ làm gì với khoảng thời gian dư thừa đó. Chắc chắn có một lớp kéo nhau vào bàn billard, một lớp ra sân banh và một lớp kéo nhau bò kênh ngoài bãi biển bắt còng. Tôi chợt hồi, bước buồn sang phòng giáo sư ngoài đọc báo chờ chuông reo. Vừa xò cánh cửa; lão hiệu trưởng già hiện đến, nhậm nhó.

— Cho về sớm nhớ có chuyện gì làm sao. Tháng trước có thằng bán l'ng qu'ng về về sớm. Lối thôi.

— Tôi đã dặn chúng rồi. Có lẽ chúng cũng nghe lời tôi chút d'nh.

Lão hiệu trưởng chừng h'ng bỏ đi vì câu nói xóc mé của tôi. Chắc lão bực mình ghê gớm. Lâu nay lão vẫn hay kênh tôi dù bất cứ chuyện gì, lớn hay nhỏ. Thái độ của lão làm tôi nhồn nhột ra khinh thường. Thành thói quen tôi vẫn móc l'ng một vài củ như vậy để nhìn bị mặt đỏ g'c như người lên ban s'ng. Riêng lão cũng không v'ra, lão đang chờ dịp để t'ng tôi đi. Nhưng cơ hội đó chưa đến (hay đến rồi mà lão lại ngu ngơ không nhận ra?). Lão chờ đợi. Tôi chờ đợi. Và cuối cùng tôi thấy trên mái tóc lão có một vài sợi bạc trắng.

— Lại đụng với quan lớn nhà mình nữa à. Kh'nh hỏi tôi (Kh'nh vẫn quen miệng gọi lão hiệu trưởng là quan lớn với bạn bè).

— Tao cho tui nó về sớm bị lão c'ng n'g.

— May với lão như rồng với rắn, hề gặp nhau là nổ bùng bùng. Giá hai người sống chung với nhau trong một căn nhà thì tui tao đồ phải vật ti'ng vào r'p chớp bóng.

— Con l'g.

— Thí dụ vậy thôi.

— Mới thí dụ đã nghe lạnh cả xương sườn xương sống, t'ng t'ng t'ng t'ng t'ng.

— K'nh nhau hoài chán phèo. Cho l'ng mi m'c: phát không chừng m'ng lại được việc. Kh'nh cười như kh'.

— Đừng có giận kiểu đó, l'ng tui nó nghe một l'ng.

— Sợ.

— M'ng ngu thấy rõ. Như con n'g.

Kh'nh nhún vai rồi bàn tôi đứng trước tấm kiếng lớn treo ở góc phòng chải lại tóc. Rồi lật tờ báo pháp ngữ đọc lướt những trang quảng cáo. Mắt tôi dừng lại những đoạn y kiến của độc giả pháp về vụ cô giáo Gabrielle và cậu học trò nhỏ của cô. Mỗi người một lối nói dựa vào những lập luận có một chút triết lý khá vững chắc làm tôi chóng mặt cuối cùng tôi thấy tất cả như một đám hề kh' tàn bạo. Tôi xếp tờ báo vất lại chỗ cũ.

Kh'nh bỏ lướt tr'ngiá, quay sang hỏi.

— Cuối tháng có muốn về Saigon không tao lo cho cái vé máy bay. Tôi l'ng đầu. Kh'nh chế.

— Sợ chết hả.

— Thời buổi này chết được đã là cái phước lớn của ông bà để lại. Chúng tôi cười, cười vang động. Tiếng cười che kín cả căn phòng rộng. Tiếng cười như những mảnh kính vỡ bay trong gió.

Nhìn xuống bãi biển tôi ứa nước mắt.

4.

Hai ngàn thước vuông cho một thành phố dựng lên giữa quả đồi thoải thoải. Thành phố có những con đường thẳng, bít kín những hang cây cao. Những lúc trời ch'ng trong khối mây đen kịt. Ở giữa đường tôi có cảm tưởng như mình không phải sống trên khoảng vườn thực tế. Tôi biết vậy. Rất nhiều lần tôi tự vấn mình trong cơn mưa l'ng, trong bóng tối vây quanh, trong cái thân thể bị chuyển động d' nặng. Có phải tôi đang tự d'ng dọa mình xa biển đi vết tích người hay đứng trở lại khuôn mặt người tôi đã thấy một lần trong ánh sáng vỡ ch'ng quanh chân, trong những cảm xúc tuyệt thú. Tôi đang l'ng t'ng giữa biên giới của sự thỏa mãn và thêm khát th' thâm này. Tôi vất bỏ và níu kéo một phần đời sống? Tôi tưởng tiếc hay tôi d'ng làm mặt lạnh l'ng? Chẳng có gì hết, có phải vậy không? Giời thì tôi đâm ra điên đại. Điện như thành phố ngập mưa, ướt nước, như một cơn gió cuồng bạo phá vỡ cuộn khói xanh từ những mái nhà dưới chân đồi đưa lên. Tôi đứng trước gương soi, mắt nh'ng lại, hai hai hàng l'ng mây dựng đứng. Tôi thấy mình đẹp một cách quái r'ng, đẹp như những g' ph' thủy tôi đọc, nghe được ở đâu đó. Hình dáng tôi nh'ng nh'ng sau lưng thành phố trắng. Thành phố lúc này cũng đẹp cùng một kiểu cách với tôi. Những con đường như sợi dây. Sông biển cuồng n'g và những cánh cây như lưỡi hái của thần chết đưa tôi vào tuyệt lộ.

Tôi sẽ phải bỏ thành phố một thời tôi mê say đắm, ngôi trường, ánh mắt lũ học trò, của văn và v'ng đất người đã đưa tôi đến đó, siết trong vòng tay thật chặt. Làm tôi d'ng ngày ng'ng, lá cây bên dưới cũng rung chuyển ướt đầm mồ hôi. Tôi muốn bỏ đi cũng vì cái hơi h'ng đó. Thành th' càng ph'ng bởi vì tôi đang thêm khát, r'ng r'ng.

Những ý tưởng tôi xanh l'ng như một tàu lá chuối.

Có những giây phút tôi ng'ng ng'ng khó chịu muốn trút bỏ hết áo quần đứng t'ng ng'ng giữa phố để thiên hạ nghĩ mình là một kẻ điên thực sự. Nếu tôi làm được như vậy. Nếu thân thể tôi ngập đầy màu nắng động. Những sợi l'ng rung rung.

TRẦN THỊ TUỆ MAI



Mẹ

Môi khao khát ng'ng nỗi th'ng
Gọi lên tiếng « Mẹ » êm d'ng th'ng tha
Tự ngày tóc s'ng thân l'ng
Đã l'ng mẹ, áo kh'nh s'ng n'ng n'ng
(Sơn Tây! Ôi gió d'ng th'ng
Mẹ nằm nghe gió có buồn nỗi con l)
Tâm hồn sương khói l'ng th'ng
Từ thơ ấu đó ng'ng ng'ng, t'ng th'ng
Cánh mai e ấp qua xuân
Th'ng ngày ph'ng với những nh'ng d'ng
h'ng.
Nghe d'ng lạc l'ng như thơ
Như xuân xanh r'ng trắng mùa xuân
xanh,
Đ'ng dài h'ng một l'ng d'ng
Môi mình khao mãi tiếng mình; Mẹ ơi!

Những th'ng th'ng chuyện Động, tôi chắc sẽ có rất nhiều người đứng trở mặt nhìn qu'ng l'ng cả thời gian. Thấy qu'ng quen học trò. Học trò sẽ quên sách vở. Những cuốn sách sẽ rơi xuống một cách nhẹ nhàng xuống đất. Những kẻ tu hành, nh'ng danh niềm tin cao khiết sẽ thêm th'ng và kết án Họ sẽ nhỏ nước d'ng như một cơn vật d'ng cơn. Ôi những giây phút r'ng r'ng của đời tôi. Tôi Gi'ng phút mà cả ph'ng trời đều đứng im núp sau lưng tôi sáng và dưới th'ng. Gi'ng phút mà những người lính buông súng thời bản nhau, ng'ng ng'ng. Thanh bình ơi! Tôi xin cảm ơn những sợi l'ng đen m'ng xin chào yêu những v'ng hồ d'ng non trong người tôi. Tôi biết ơn người, một phút d'ng.

5.

Tôi đã hay không thực hiện được những điều tôi mơ ước. Chỉ biết giờ này trong khung cửa chật hẹp tôi đang thu xếp tất cả đồ đạc làm một chuyến đi dài như một cách giải tỏa nỗi buồn nh'ng nh'ng. Tôi sẽ trốn khỏi đây đi thật xa, xa tít ở góc trời lạ. Những giờ cuối cùng tôi sẽ đi chào những con đường, quán cà phê, căn gác và bãi biển. Tôi cũng sẽ đến thăm Von Mayer trước khi anh ta trở về nước. Tôi sẽ uống với anh ba ly r'ng. Một cho sự gặp gỡ. Một cho tình bạn. Một cho phút chia tay sắp tới.

Tôi không nhớ rõ là tôi đã gặp Von Mayer lúc nào. Nhưng sau đó anh thường đánh xe đưa tôi ra ngoại ô thành phố những chiều tan học. Tôi nhận lời đi chơi với anh thật ra cũng chỉ vì cần tìm lại những mất mát, l'ng r'ng người đã để lại. Tôi cần xóa lấp nó. Tôi cần được ve vuốt hơn là để thân thể cuộn trong cơn gió lạnh. Mắt tôi ráo ho'ng khi nhìn tui học trò trong lớp tôi hướng dẫn. Những điều chúng x'ng x'ng tôi nghe như cơn gió thoảng ngoài tai. Tôi tỉnh kh'ng. Về mặt và bề thế không ra gì đó làm lão hiệu trưởng già khó chịu đến độ mỗi lần gặp tôi l'ng d'ng ra ng'ng ng'ng xấu hổ. Ngay cả đứa học trò của tôi cũng vậy. Những giờ học tôi đọc trên d'ng mắt và ghen tương d'ng d'ng. Tôi đã đùa với văn trong một phút buồn nhưng sau đó tôi không nghĩ là hẳn đã dám viết thư gửi về nhà trọ tôi. Tôi đọc tất cả những d'ng chữ của Văn và bật cười thành tiếng. Thú thật, tôi có vẻ như con chó cái đến mùa d'ng

(Xem tiếp trang 15)

Nói tóm lại, vẻ đẹp trên là một vẻ đẹp bất thường chỉ có được nơi những người (hay những vật) bất thường và dĩ nhiên chỉ dành riêng cho những hạng người bất thường. Hay dùng lại một chữ của tác giả, là "khác thường". Chẳng hạn như vẻ đẹp đầy tính chất tâm học của người thanh niên nhiều mặc cảm quý quai sống triển miên trong môi âm ảnh xấu xí một cách rực rỡ về Kim Cúc Tự của Mishima, hay như trong trường hợp ở đây, ấy là vẻ đẹp của sự thân bại danh liệt nơi Sơn Ca "Người thanh niên không đẹp nhưng khác thường".

Quả thực vậy, trên sân khấu, Sơn Ca đã làm nhiều người say mê hơn cả Thành Cát Tư Hãn hơn cả Giang Minh lẫn Cỗ Già Trường nên có thể tuyên dương rằng chàng đúng là một người đẹp nhất là kể từ sau khi chàng bị ném xuống hầm khoét mắt, một nơi có thể được mệnh danh là trung tâm tàn phá nhan sắc của bọn rợ Mông Cổ. Ôi cái nhan sắc của Sơn Ca vốn đã còm cõi sẵn gầy đây lại càng trở nên còm cõi, rách nát thêm dưới bàn tay đao phủ thủ. Hãy xem : máu lệ tràn trề trên mặt mũi chân tay, Sơn Ca khỏi sự bước ra khỏi hầm khoét mắt, những bước chân chập choạng trong một thế giới mất tầm đưa chàng vào một cuộc đi dài mà chẳng thấy đường, thân thể thì rung động tả tơi từ vết thương lớn muốn đời không hàn gắn được, tóc tai rũ rượi đầm ướt mồ hôi và nhất là đôi mắt, đôi mắt chỉ còn là một ảo ảnh về mắt — hai lỗ thủng, hai lỗ đen, hai lỗ hồng, đỏ lôm và đen ngòm, sâu hun hút và mịt mờ khối than, xa xôi như gió viển vông, khuya khoắt như tiếng quạ kêu trong đêm nằm kẻ đầu trên thành gươm lạnh rí rít, mơ hồ như tiếng đồng viên sỏi rơi hút xuống đáy nước đen, đó là hai huyết mâu đen của người mù ở đó bóng tối tràn ngập hun hút như vực thẳm, ở đó những trận gió thổi vun vút đuổi những khối bóng tối đen ngòm cuốn hút vào vực sâu, ở đó có những âm vang hư vô lộng lộng khua tan từ dưới một đáy sâu mờ mịt — toàn thể những bóng tối tràn gian chừng như đều đổ xô về hướng những người mù, đổ ào vào ngập đầy những đôi mắt đen, tràn trề. thắm thắm : "Ánh lửa bắt vào mặt khuôn mặt hốc hác : vầng trán cao nhưng móp, đôi mắt chỉ còn là hai lỗ đen sâu hoắm..." (tr. 24) và "Sơn Ca chập choạng bước vào, đôi mắt chỉ còn là hai lỗ thủng đỏ lôm. Tuy chàng đường hoàng tiến bước, nhưng người ta nhận thấy từng cố gắng in hằn lên nét mặt hết. mồ hôi giọt giọt của chàng" (tr. 112). Rõ ràng là chính sự dui mù cùng những nỗi ẩn tình thương tâm đã tạo nên cho Sơn Ca một vẻ đẹp thể thắm, ảm đạm và đau thương khôn cùng. Đó chính là vẻ đẹp của sự thân bại danh liệt của những người mang một định mệnh tự mình sát nhân quá cùng.

Vậy cái mệnh đề này : "Sơn Ca là người thanh niên không đẹp nhưng khác thường" có thể được sửa đổi thành : "Sơn Ca là người thanh niên đẹp vì khác thường". Bởi vì chính sự khác thường của Sơn Ca đã tạo nên cho chàng một vẻ đẹp đặc biệt sự khác thường đồng thời là một vẻ đẹp vậy : Vẻ đẹp của sự thân bại danh liệt.

Ôi vẻ đẹp của sự thân bại danh liệt chỉ có thể hiểu được là đối với những ai đã từng hơn một lần cười khặc lỏ lên trên chunh những mảnh đời ly tán còn lại của mình.

8.

Lẽ ra thì Sơn Ca phải chết. Bởi vì người như Sơn Ca thì sẽ rất sớm đụng đầu vào một bức tường kiên cố cuối cùng của đời người : cái chết — ngay tàn của đời người.

Thế nhưng may mắn thay, Sơn Ca không chết mà chỉ bị tàn tật thôi. Ấy cũng là nhờ chàng đã gặp được một ông bảo chúa khá nghệ sĩ và cũng là nhờ vào những lời yêu cầu không thể không thỏa mãn được của những người đang dự khán cuộc đời quan trọng (yếu tố sân khấu và khán giả). Nhưng có lẽ quan trọng hơn cả ấy chính là nhờ vào cái tên của chàng, một cái tên mang đầy tính chất tượng trưng đại diện cho một lớp người có thừa trí thức và sự sáng suốt nhưng trên thực tế không bao giờ đạt đến được những hành động thực

tiễn, cụ thể và có kết quả theo đúng với những ước vọng chung của đại đa số quần chúng trong xã hội. Vậy Sơn Ca chỉ có thể được thông cảm nếu hiểu theo ý nghĩa của một sự hiện hữu tượng trưng nhất là khi sự tượng trưng ở đây lại là một sự tượng trưng có một trình độ tượng trưng cao nhất : tượng trưng cho sự sống, một bản năng, một ước vọng một khao khát chân thành và thiêng liêng — Trong khi Thành Cát Tư Hãn lại đại diện cho « nguồn chết » thì Sơn Ca chính là đại diện cho nguồn sống vậy : "Ta là nguồn sống" (Tr.178) Nghĩa là trước hay sau cái chết — ngày tàn của đời người, Sơn Ca vẫn không phải là kẻ phục tòng hay thua cuộc. Và cho đến cả muôn nghìn đời sau, Sơn Ca cũng bất tử không thua kém Thành Cát Tư Hãn.

Lẽ ra thì Sơn Ca phải chết và đã chết. Nhưng trong ý nghĩa của một sự hiện diện tượng trưng, Sơn Ca đã có thể vỗ cánh bay ngang qua đầu sự chết — Hãn đã gặp ngày tàn của đời hãn nhưng cũng kể từ đó hãn đã thực sự chấm dứt ngày tàn của chính mình.

9.

Để kết luận, nói về tác giả; có thể đưa ra một vài ghi nhận vắn tắt, đến đây kể ra cũng tạm đủ.

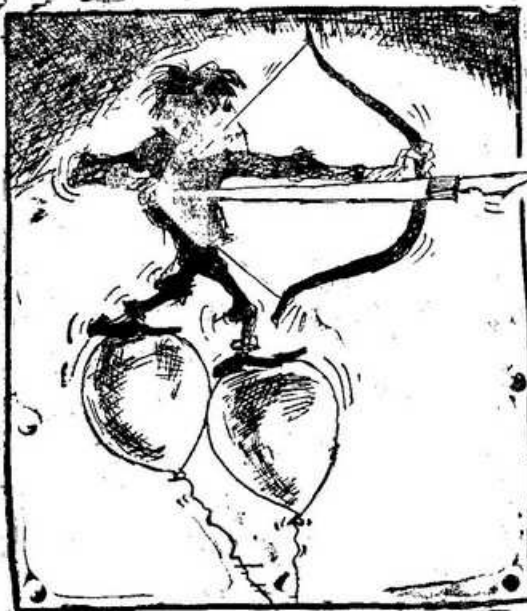
Trước tiên, Vũ Khắc Khoan là tác giả thường chọn lịch sử làm đề tài chính để suy tưởng, khai thác và trình bày qua những tác phẩm văn chương viết lẫn văn chương trình diễn dù đó là loại Lịch sử quá khứ, Lịch sử hiện đại hay Lịch sử dự phóng qua hai phạm trù thời gian lẫn không gian, đôi khi bộc lộ rõ ràng đôi khi chỉ tiềm ẩn ngấm ngấm ("Thần Tháp Rùa" và "Thành Cát Tư Hãn" : đối tượng về lịch sử văn minh nhân loại — "Ngộ Nhận" : đối tượng về lịch sử Vũ Trụ).

Với một chủ đề văn chương có vẻ trọng đại và khó khăn như thế đương nhiên tác phẩm diễn giải nó bất buộc không thể tránh khỏi cái tính chất nặng nề đường tư tưởng và triết lý. Đó là do giải thích tại sao bất cứ tác phẩm nào của Vũ Khắc Khoan cũng chứa đựng đủ ngấm ngấm hay công khai, những suy tưởng thâm thúy và cao xa về những vấn đề lớn có một tầm quan trọng đặc biệt đối với con người như vấn đề sống chết siêu hình, vấn đề tư tưởng và hành động, vấn đề tương lai và viễn tượng về vũ trụ, vấn đề linh hồn hay vấn đề hành đạo và đạt đạo, cách xử thế dẫn thân nhập cuộc hay thoát ly cuộc đời vẫn thường đặt ra cho mọi người v.v...

Sáng tác văn chương thiên về đường tư tưởng tất nhiên tác giả Vũ Khắc Khoan phải có thật nhiều công phu suy tưởng. Và nơi công trình suy tưởng của ông người ta vẫn thấy nổi bật hơn cả là cái phong thái từ tốn nhưng thâm trầm, thận trọng và điềm đạm, sâu sắc và chín chắn bên cạnh một lối hành văn (đặc biệt là trong văn xuôi) cô đọng và gọt dũa. Ấy chính là cái phong độ suy tư khiêm tốn nhưng đòi hỏi thật nhiều công phu, dầy về độ lượng và sâu xa của tinh thần nghệ sĩ Đông phương. Chắc chắn dù không phải là một tác giả bảo thủ nhưng có thể nói Vũ Khắc Khoan là một nhà nghệ sĩ dầy về tự hào về cái tinh thần và truyền thống tư tưởng và nghệ thuật của Đông phương.

Trong khi đó người ta vẫn thấy hình như luôn luôn tác giả này vẫn bỏ ra nhiều công phu để tiến đến một nỗ lực tổng hợp tư tưởng nghệ thuật Đông Tây. Điều này thấy rõ nhất qua những hình thức diễn tả độc đáo và tân kỳ trong những vở kịch mới nhất của ông như "Ngộ Nhận" và "Những Người Không Chịu chết". Dĩ nhiên cái phân tư tưởng và hình thức mới mẻ này không phải hoàn toàn do chính tác giả sáng tạo mà phần nào phải chịu ảnh hưởng và lấy kinh nghiệm từ nước ngoài trong đường hướng cải tiến và bổ túc cho những kinh nghiệm nghệ thuật mà Đông Phương còn tỏ ra thiếu thốn. Chính điều này càng thêm chứng tỏ được một điều đáng quý là Vũ Khắc Khoan là một tác giả văn chương nằm trong truyền thống Đông phương cổ điển nhưng đồng thời lại tỏ ra quan tâm nhiều đến những chiều hướng tiến bộ của nghệ thuật nói chung trong thời hiện đại.

CAO HUY KHANH



SƠN CA

ngày tàn của con chim ướt

Tiến theo

Sau cùng, Vũ Khắc Khoan là tác giả thành công với những tác phẩm kịch hơn là với những tác phẩm bằng văn xuôi. Bởi vì đây là một tác giả có một biệt tài bất hủ trong việc xử dụng ngôn ngữ đối thoại một cách hoàn toàn thích nghi trong tác phẩm. Từ cái ngôn ngữ đối thoại trầm hùng u uất của "Thành Cát Tư Hãn" đến cái ngôn ngữ đối thoại dí dỏm, thông minh, hóm hỉnh và kể dè ngoẻo ba lằng nhằng của "Ngộ Nhận" quả thật cái « ngôn ngữ nói » của người Việt Nam chưa bao giờ được vận dụng, biến hóa phong phú một cách tài tình và đặc sắc như thế.

Kể về thể loại đề tài (Lịch Sử) cũng như kể về thể tài Văn Chương (Kịch) trong nền Văn Học Sử cận đại, đến bây giờ với trên dưới 20 năm hoạt động tích cực trên cả hai lãnh vực văn chương nghệ thuật và giáo dục, Vũ Khắc Khoan là một tác giả đáng kính nổi bật với một giá trị văn chương độc đáo và đáng kể là quý báu so với tình trạng phát triển của nghệ thuật triền miên uoi chung bấy giờ.

10.

Mệnh đề "Thành Cát Tư Hãn" chỉ là một cái cớ tất yếu phải đưa đến mệnh đề sau đây : "Sơn Ca cũng chỉ là một cái cớ v.v... và v.v..."

Và cuối cùng, đưa đến một mệnh đề khác ở đây, điều bắt buộc phải nói ra dù biết rằng nó có vẻ hơi làm đáng chú ý (nhưng kịch chấp nhận và tha thứ cho sự làm đáng phải không ?) — Ấy là : (ở đây) Vũ Khắc Khoan cũng chỉ là một cái cớ mà thôi.

Gởi Đại Khi Vũ Công Ngạc,
Một diễn Viên.

Con Chim ướt, ô cái tên nghe ra lạ thật, mà Chim Ướt là loài Chim gì thế ?

Hãy mơ màng mà đưa mắt nhìn xem ra ngoài kia, giữa quãng không : Trời bỗng nhiên đổ cơn mưa lớn, gió buốt lạnh cả hai bên vai, mây âm chương vùn vùn trong thỉnh thoảng, cuồng phong xô dạt dòng đời, sóng vỗ rạt rào nơi bờ đá ngồi buồn nghĩ năm, chân đất chuyển những cơn chấn động ngấm và mưa mà mưa tất cả một trời bầu trời đều mưa : Ôi mùa đông, bão tố và mưa (dấu hiệu của tâm lòng ta) đã trở về rồi đó — giữa khung cảnh tang thương sâu sắc dạt đó, giữa quãng trời đất âm u lạnh lẽo đó, trong những tiếng cuồng

đẩy lên từ trong lòng bề không mệnh mang vũ
đó, hãy mơ màng mà nhìn xem) có một con chim
những con chim vẫn tung cánh bay qua dưới
phong ba, bay xuyên qua màn mưa trắng xóa
tạo đang giăng mắc lơ lửng trên khắp mọi nẻo
khê, bay điên cuồng đối nghịch lại với cơn gió
ạt thổi đến, bay qua trên đầu con thuyền nhỏ của trời
it, (hãy mơ màng mà nhìn xem) chim bay bay bay
t mà không hề đến nhịp đời đưa đẩy phôi pha,
y mà không ngại đường xa diệu vợi phủ lấp đầy
au lạnh lẽo, không lo mùa đông đã tới đầy rẫy
ưa lòng đời vắng vẻ, không tin rằng thời tiết đã
ay màu trên đôi cánh thời gian, cứ như thế mà
im bay bay chim vẫn bay bay hoài khôn người
nh có mơ màng nhìn thấy không?). Mùa đông,
o tổ và mưa (dấu hiệu của tâm lòng ta) đã trở
mà chim vẫn bay như thế đó, bay mà không có gì
chở thân mình, bay mà chẳng có ai sẵn sóc
âm, chim bay mà không có áo tơi nên cuối cùng,
ưa đã làm chim ướt đầm đìa, mưa phủ lấp vùi
lập những bóng chim tan tác, mưa xóa hẳn hình
ti chim bé nhỏ, mưa tạt mạnh vào thân chim yếu
lỗi, mưa xô đẩy những bước chân chim đi liêu
êu chấp chới, mưa thấm lạnh làm chim run
y gục đầu — trong cơn mưa nước mưa đã làm
im ước sống từ đầu tới chân cho nên chim mới
ang một cái tên nhoe nhoẹt trần trụi là Chim Ướt
pi là Chim Ướt vì đó là những con chim rõ ràng
ang một cách can trường mang trong bản thân nó
ững áp lực siêu hình không ngưng thời thức xó
y chúng đến những bước đường bay liêu mạng
ng thương cả trong mưa gió và bão tố phân biệt
i những con chim khô ráo tức là những con chim
iát gan và hèn mọn suốt đời chỉ biết an phận
vị những tổ ấm đặt trên ngọn cây cao để chẳng
o giờ biết được mùi thơm của mưa và sự quyến
của gió. Đó là mô tả tinh cảnh của con Chim
't.

Mưa ướt lạnh vô cùng mà sao chim cứ bay
lì bay hoài như thế nhỉ? Chính bởi vì đỉnh mệnh
im là phải bay chứ không phải là đi hay đậu và
m hồn chim đam mê bay nhiều hơn đậu. Bởi vì
im là loài được sấm sáo cho một đời cánh. Và
i cánh đang để làm gì nếu không phải là để bay?
ưng mà bay? Thử hỏi rằng làm sao có thể
y mãi mà không có một ngày phải rụng cánh
ống giữa đời, có bao giờ chim mệt mỏi sa
ân xuống vực sâu, có bao giờ chim đuối sức
t hơi rơi tại tại xuống giữa cuộc tàn đời
t ngày nào đó chim sẽ phải ngừng bay để
ng lại một mình ú ứ xù lông buồn lặng người
in dòng đời trôi chảy ngang qua trên đôi cánh
i phế. Đề rồi chim sẽ chết lặng lẽ trong nỗi sâu
n muồn đời nào ai có hay.

Cái chết của chim một ngày nào. Thế nhưng
i chết của chim một ngày nào chẳng thể ngăn cản
im thôi bay, ngừng bay, trái lại (hãy mơ màng
i nhìn xem), chim vẫn bay, tiếp tục bay, bay mãi
li, bay một cách liên tu bất tận cho đến khi tàn
i, hết sức, cho đến lúc tắt giọng, đuối lòng
o trời hôm nay bình an hay nguy biến? Mà trời
m nay bình an hay nguy biến nhỉ? Kia kia, mùa
ng, bão tố và mưa (dấu hiệu của tâm lòng ta) đã
y về: trời bỗng đổ cơn mưa lớn, tin xa báo về
n bão sắp thổi qua, thỉnh thoảng gieo xuống
ững hạt mầm biển động, những chiếc bọt không
i dồn tụ vỡ ra thành những tiếng nổ dữ dội,
ua gió lớn đang chuyển mình, — Trước quang
nh đó mọi loài vật đều vội vàng, dẫn nhau
ay đi tìm nơi trú ẩn, mọi người hối hả chạy vào
là đóng kín cửa, phủ xá vắng tanh, bìa mẹ ôm chặt
ra con thơ vào lòng che chở, những đôi tình nhân
ián quit tìm hơi ấm của nhau trên giường, cộng có
om mình ép sát mặt đất, thủ túc lưng lữ lượt rủ
au về hang đá, những loài côn trùng học hỏi đã sâu
ững huyệt đất kín để vùi mình, nhụy hoa rút sâu
ống giữa lòng hoa, lá xanh bấu chặt lấy cành sợ
bứt rụng xuống vĩa hè... Trong quang cảnh đó
thế mà vẫn có những con chim bé nhỏ vẫn lạng lẹ
y qua, bay miên man mê mẩn, bay say sưa chơ
i dưới mặt trời nặng trĩu đầy những mưa và gió,
i không ai biết được chim bay về đâu. Chim bay
tò ngòm rom chẳng? Chim bay đi tìm bạn tình

xem tiếp trang 14

diễn nghị

ĐOẠN CUỐI CỦA BÀI VIẾT VỀ «YÊU TRONG KỶ NIỆM»

Trên KH 127, trong bài đọc cuốn «Yêu Trong
kỷ niệm» của Anh Vũ, ông Diên Nghị viết rằng trong
một bài dịch ra Anh Văn 1 bài thơ của Anh Vũ, thấy
có tới 17 lỗi căn phạm. Ông DN không tự nói, mà cho
biết một thông dịch viên trong đơn vị ông nói thế. Trên
KH 131, tôi cho đăng phản ứng của Nguyễn Kim
Phượng. Bây giờ, ông Diên Nghị sẽ nêu ra dưới đây
17 lỗi đó, theo ý người thông dịch viên k a. Trong bài
đăng trên số 127, cũng như đoạn mở đầu dưới đây
của DN, người thông dịch viên được nói đến như
một chuyên viên; một người có khả năng chuyên biệt, ở
đây là Anh Văn. Do lẽ đó, tôi cắt bỏ hai đoạn đầu và
cuối của anh thông dịch viên này, là 2 đoạn anh
hàn về văn nghệ. (Anh có thể bàn về văn nghệ, nhưng
xuất hiện với tư cách khác không thể nhân đây, anh
xuất hiện là thông dịch viên, vì chỉ là TDV anh mới
xuất hiện ở đây.)

V.L.

TRONG số KH, hà tất nhờ Ông Viên Linh
lên tiếng, tôi mới hiểu được thế nào là vấn đề phê
bình và thông dịch viên? Và hà tất, nhờ ông, tôi
mới biết cái bần phạn của tôi, là phải đưa ra bằng
chứng những sai lầm của Ông Nguyễn Kim
Phượng trong bài dịch ở trang 16 thì phẩm Yêu
Trong Kỷ Niệm của Anh Vũ mà tôi đã có dịp giới
thiệu với quý độc giả KH?

Như đã thú nhận trong bài giới thiệu đó,
rằng tôi vốn dốt ngoại ngữ; nên buộc lòng, trong
kỷ báo này, xin nhường khoảng đất của Ủ, Viên
Thơ cho người bạn thông dịch viên đơn vị tôi, cũng
có chân trong hội VN SQD, được dịp chứng minh
với ông Nguyễn Kim Phượng về những điều mà
anh ta cho là « 17 lỗi văn phạm không thể tha thứ
được ».

Nghĩ rằng đây là một công việc không lấy gì
làm hay ho cho lắm, chỉ làm phiền lòng quý độc giả
làm buồn cười những bậc dịch giả lỗi lạc, những
nhà khoa bảng nổi danh! Nhưng biết đâu lại chẳng
làm cho Ông Kim Phượng, nhất là bần báo thư ký
tòa soạn cảm thấy vui lòng? DIÊN NGHỊ

I) LỖI VĂN PHẠM:

1) NGUYỄN VĂN: I recall of thou the same
thou did me

XIN SỬA LẠI: I recall of thou the same
thou did to me (Verb To Do cần 2 túc từ,
I trực tiếp đứng trước một gián tiếp: To do some thing (tt) to someone (gt). Túc
từ gt đứng trước túc từ tt khi nó (gt) là
một. Personal Pronoun: Do me (gt) a favor
(tt). Không thể nói: Thou did me, vì sau
me không có túc từ trực tiếp. The same thou did
me có nghĩa là: Thou did (the same thing) to me.)

2) NGUYỄN VĂN: God sep. rate flower from
butterfly

XIN SỬA LẠI: God seperated flower from
butterfly (Hành động seperated đã qua, phải ở
Past Tense. Và chẳng, nếu cho là ở thì hiện tại,
cũng phải viết có S ở cuối, vì trong trường hợp
này, nó ở ngôi 3 số ít: Seperates.)

3) NGUYỄN VĂN: The name beginning by T
XIN SỬA LẠI: The name beginning with T

4) NGUYỄN VĂN: Of pity, not of hostile
XIN SỬA LẠI: Of pity, not hostility (Tiếng
Adverb not rất ít bao giờ đứng trước một tiếng
Preposition (of). Pity là tiếng Noun, Hostile là
tiếng Adjective. Tiếng Adjective không bao giờ đứng
mặt mình sau tiếng Preposition (of), trừ khi nó đã
được nhân cách hóa. Ở đây, Hostile bắt buộc phải
đổi ra Noun. Hostility (piled into...) of pity, not
(piled into... of hostility).

5) NGUYỄN VĂN: This night against my chill-
ly pillow

XIN SỬA LẠI: Tonight against my chilly
pillow

6) NGUYỄN VĂN: I dream flowers and but-
terflies in my snap.

XIN SỬA LẠI: I dream of flowers and but-
terflies during my sleep.

(To dream of, about someone or something: mơ thấy người nào hoặc cái gì. Snap có nghĩa: miếng cắn, sự gây vờ..., 'không có nghĩa là giấc ngủ. Có thể ăn công sắp sai: chữ Nap thành Snap nhưng dùng chữ Nap ở đây cũng không đúng lắm vì Nap có nghĩa: giấc ngủ ngắn, nhẹ (a brief, light sleep), người Mỹ thường dùng để chỉ giấc ngủ trưa (siesta: a brief nap or rest, esp. in the afternoon).

7) NGUYỄN VĂN: My solitude! Oh! Warm
blankets couldn't wrapping in.

XIN SỬA LẠI: Oh! My solitude! Warm
blankets couldn't wrap.

(Sau Can, Must, May, các động từ phải ở In-
finitive. Động từ Wrap đứng sau couldn't (Past Ten-
se của Can't) không được thay đổi, nghĩa là phải
ở Infinitive (wrap). In thừa).

8) NGUYỄN VĂN: I wrote thee name in
my diary first page.

XIN SỬA LẠI: I wrote thy name in the first
page of my diary.

(Thee cũng như Thou, Thy là những tiếng cổ
thường thấy trong những tác phẩm Anh -- quốc
xưa của William Shakespeare (hậu bán thế kỷ 16
và đầu thế kỷ 17), John Keats (cuối thế kỷ 18 và
đầu thế kỷ 19), Charles Dickens (thế kỷ 19)...
Trong tự điển Webster có ghi định nghĩa các tiếng
trên như sau:

— Thou: You (sing.), in poetic or religious
use.

— Thee: You, the objective case of Thou,
used for Thou by Friends (Quakers).

Thy (Thine): Your, of, belonging to, or done
by Thee: archai or dial. Var. Of your.

Như vậy, Thou và Thee là những Personal
Pronouns, tương đương với You; còn Thy (đổi
thành Thine khi nó đứng trước một tiếng Noun
bắt đầu bằng một nguyên âm (vowel) là tiếng
Possessive Adjective, tương đương với Your. Dịch
giã đã lầm lộn khi dùng mấy tiếng cổ trên đây.

9) NGUYỄN VĂN: We talk, in walking, about
out future

XIN SỬA LẠI: We talk, While walking,
about our future

10) NGUYỄN VĂN: Make our love everlasting
love

XIN SỬA LẠI: Make our love everlasting
(Tiếng love thứ hai thừa).

11) NGUYỄN VĂN: about floating and
adventure: life.

XIN SỬA LẠI: about floating and adventuring
life (Khi floating ở Present Participle, adventure cũng
phải ở Present Participle cho cân xứng. Đặc biệt,
không khi nào một tiếng Noun số nhiều (adventures)
đứng trước một tiếng Noun (life) khác).

12) NGUYỄN VĂN: Thee eyes
XIN SỬA LẠI: Thine eyes (Thine là biến dạng
của Thy (tức Your) khi đứng trước một tiếng Noun
bắt đầu bằng một nguyên âm (eyes).

13) NGUYỄN VĂN Thee lips
XIN SỬA LẠI Thy lips

14) NGUYỄN VĂN: What suffering life is mine!
XIN SỬA LẠI: What suffering my life is!

15) SAI Ý TÁC GIẢ:

xem tiếp trang 14



VII) Tổng minh Đại Việt

Ở đây, ta thấy rõ sự xuyên tạc của Pháp. Ông vua đã cưới bà Hoàng Hậu Việt đã thắng bà rồi. Thế là trên Cao Miên có lũng cũng nói bộ vì tranh ngôi báu. Sau đó ông Nặc Ông Chân nắm được quyền binh rồi cưới một công chúa Mã Lai theo đạo Hồi.

Người Hồi không kết hôn với dị giáo. Muốn cưới họ phải theo đạo Hồi, và vua Nặc Ông Chân đã nhượng bộ. Đạo Hồi lại không chấp nhận sống chung với các đạo khác, trong một quốc gia (tỉ lắm cũng vào thời ấy) nên dân Cao Miên nổi loạn vì sợ bị vua họ bắt theo đạo Hồi.

Bọn nổi loạn thất bại, nên cầu cứu với bà Hoàng Hậu Việt góa bụa ấy. Chúa Nguyễn có vai trò nào trong các vụ ấy hay không chờ? Thế mà họ lại cho rằng ta tạo cơ hội để xin vào nội bộ Cao Miên.

Nhưng tới đây thì quả thực ta xin vào nội bộ của họ vì rồi bà Hoàng Hậu ấy chuyển lời cầu viện về cho Chúa Nguyễn và Chúa Nguyễn cất binh sang Cao Miên.

Tới đây thì lại có xuyên tạc nữa. Nền nhờ rằng quân ta chưa chiếm đóng hẳn vòng Phan Thiết, và để cho người Chăm tự trị, và ta chuyển quân bằng đường thủy, tức nhờ thế mà ta đi rất nhanh. Thế mà khi ta tới Bà Rịa thì đã gặp vua Nặc Ông Chân ở đó rồi.

Nặc Ông Chân đi bằng gì mà tới trước ta? Chỉ có một cách trả lời là ông xuất quân tới đó trước ta, chờ đi từ kinh đô Cao Miên tới Bà Rịa thì dùng phương tiện nào, ông ta cũng phải là kẻ đến sau, khi đòi bên xuất quân đồng lúc với nhau.

Thế thì ai định đánh ai trước? Nơi mà họ gặp nhau, không có thắng cảnh để nghĩ rằng vua Cao Miên đi du lịch. Mà cũng chẳng có chùa chiền Cao Miên nào hết để nghĩ rằng ông ấy đi hành hương.

Vậy mà các sử gia ngoại quốc cứ bảo rằng là chính ta đã cất binh đánh họ.

Nếu ta bằng vào quân số mà viên phó tướng Tôn Thất Yền đã chuyển tới Bà Rịa thì ta rất buồn cười khi đọc sử Tây. Muốn đánh nước Cao Miên mà Chúa Nguyễn lại sai phó tướng chứ không sai đại tướng, và chỉ cấp cho viên phó tướng đó có ba ngàn quân. (Con số chính thức)

Ta phải hiểu sử khác hơn, là chính vua Cao Miên đã đánh ta trước, lại biên giới Chiêm Thành — Giã Phổ Trai. Ta không hề vua họ ngự giá thân chinh, ngờ chỉ là quân

biên phòng đánh nhỏ, nên mới gọi quân đi đón giặc ít quá như vậy, và bằng cơ không hề chối là ta gặp họ tại đó, tức họ phải là kẻ xuất quân trước ta chứ không phải là kẻ tự về, khi quân ta kéo tới. Khi vua Nặc Ông Chân hay tin ta kéo đến Bà Rịa thì ông ta phải mất ít lắm là 10 ngày để đi từ Long Úc xuống Bà Rịa, mà trong 10 ngày đó thì phó tướng Tôn Thất Yền đã đủ thì giờ chuyển quân lên tận Long Úc, kinh đô của họ, chờ có dấu mà gặp nhau tại Bà Rịa.

Có lý nào mà Tôn Thất Yền quả nhát, tới Bà Rịa rồi không dám tiến quân nữa hay chẳng? Chắc một trăm phần trăm là không, vì viên phó tướng ấy lại là một danh tướng bởi chỉ có trong tay có ba ngàn quân mà rồi họ Tôn thắng được đại quân của Vua Nặc Ông Chân và bắt sống luôn Nặc Ông Chân đưa về kinh đô tạm của Chúa Nguyễn ở Quảng Nam.

Có những quyền sử viết vô lý, không thể tin được, thế mà sử ta cũng cứ chép theo. Cứ vẽ sợ một bức họa đồ từ kinh đô Cao Miên đến Phú Yên, nơi tướng Tôn Thất Yền xuất quân, lấy thước mà đo, rồi làm một bài toán của học trò lớp 10 thì đủ thấy ngay rằng Cao Miên đã cất quân trước, chứ không phải là ta.

Ma như vậy thì Chúa Nguyễn không có can thiệp vào nội bộ Cao Miên mà chỉ tự vệ tại biên giới mà thôi. Có lẽ Vua Nặc Ông Chân sợ biết quân nổi loạn cầu viện với bà Hoàng Hậu Việt Nam góa bụa, ông lo sợ Chúa Nguyễn can thiệp nên ra tay trước. Phải hiểu như vậy vì không có cách nào hiểu khác hết khi mà quân Cao Miên tới biên giới trước ta.

Đĩ nhiên là khi một ông Vua bị bắt sống, muốn thoát chết, phải nhận điều kiện của kẻ thắng trận, không sao khác hơn được. Đó là cái giá rẻ như tờ chứ xưa hề họ bắt vua địch rồi thì họ chém đầu.

BÌNH NGUYỄN LỘC

Tôi đây, lại có xuyên tạc nữa. Sử Tây nói rằng ta ngược đãi tù binh Nặc Ông Chân tới chết. Nhưng sử ta thì chép rằng ta trả tự do cho Nặc Ông Chân với điều kiện cho đi cư thả gian vào xứ Cao Miên.

Nhưng đầu sao rồi Nặc Ông Chân cũng chết và sử ta chép rằng ông ấy chết vì bệnh (thôi, mà chết trong nước của ông ta. Nguyễn vì thua trận, ông ta mất uy tín và bị kẻ khác cướp ngôi, ông ta chạy lang thang, thiếu thốn nên mang bệnh và qua đời.

Trên ấy lại có nội loạn nữa, vì kẻ cướp ngôi lại bị trung thần của Nặc Ông Chân không phục và giết đi.

Người lên ngôi chỉ tên là Ô Đài mà thôi, nhưng sử ta chép lầm là Nặc Ông Đài, vì nghĩ chữ Ô là viết tắt chữ Ông. Nhưng không thể mà ông vua đó lại đồng họ với vua mất ngôi được vì Ô Đài chỉ là con của kẻ cướp ngôi rồi bị ám sát chứ không phải là con của Nặc Ông Chân.

Ô Đài lên ngôi thì bị thọc gậy bánh xe vì có một người trong họ của Nặc Ông Chân là Nặc Ông Non làm nhiếp chính. Họ Nặc và họ Ô, như định không dung tha nhau, thế là lại có tranh chấp nội bộ, mà Chúa Nguyễn cũng chẳng có thủ vai trò nào trong đó hết.

Người Cao Miên chuyển môn công răn cần gà nhà, mà chỉ trong cuộc tranh chấp, ông Vua họ Ô cầu viện với Xiêm. Dĩ nhiên ông Nhiếp chính họ Nặc phải cầu viện với Chúa Nguyễn.

Chúa Nguyễn có bốn phần binh vực họ Nặc vì họ Nặc đã thân Việt, đã ký hiệp ước cho Việt quyền lợi. Tưởng trong trường hợp này, bất kỳ quốc gia nào cũng đã hành động như Chúa Nguyễn, không sao khác hơn được. Hơn thế, chính họ Nặc mới là đồng chánh còn họ Ô chỉ là con của kẻ oán ngôi.

Chứng Chúa Nguyễn cũng không bảo vệ gà nhà. Ô Đài nghe quân ta lên đó, bèn chạy trốn, nên Chúa Nguyễn cho em của Ô Đài, cũng bị Ô và tên Thu lên nổi ngôi, và sử cũng chép lầm là Nặc Ông Thu.

Còn gà nhà là Nặc Ông Non chỉ cho được làm phó vương đóng đô ở Prei Nokor, có lẽ được xây cất vào dịp này, câu chuyện xảy ra vào năm 1674.

Tôi đây thì mới có thể cho rằng Chúa Nguyễn có óc đế quốc. Việc tạo ra một nước Giã Phổ Trai thứ nhì tại Nam Kỳ này với một ông Vua thân Việt, rõ ràng là có mục đích đưa dân ta xuống mà Giã Phổ Trai Chánh không nói gì được, bởi quyền ở dưới này là của phó vương thân Việt.

Những cái hành động đế quốc đó, chỉ có khi họ yêu cầu can thiệp, chứ tuyệt đối không hề có bằng chứng rằng đó là cái mọg mà Chúa Nguyễn đã nuôi nấng từ lâu.

Chúa Nguyễn chưa dám trực trị Panduranga (Bình Thuận, Ninh Thuận) thì mộng của Chúa Nguyễn chỉ là trực trị Pandurang, không thể phiêu lưu xa hơn được, vì tình thế quá nguy hiểm, một nước Việt Nam ở Giã Phổ Trai giữa hai gọng kìm Giã Phổ Trai Chánh quốc và Panduranga. Mãi đến một trăm năm sau, Chúa Nguyễn mới trực trị Panduranga được, thế cái ông Chúa Nguyễn của một trăm năm trước đó, không thể biết việc gì sẽ xảy ra.

Đầu sau, tôi đây thì óc đế quốc đã có rồi, nhưng tôi thì quá nhẹ, vì Nam Kỳ là đất của nước Phú Nam mà Cao Miên cướp lấy, có bị ta cướp lại vẫn không phải là bị cướp nước. Một con mồi mà hai con thú dữ vô lý, thì con mồi ấy vào tay kẻ nào, con mồi cũng không còn, mà con thú vô mồi bắt cũng không thể nói là bị cướp sào huyết.

Lẽ thứ nhì là con thú vô mồi được trước, lại chẳng có khai hóa gì hết vì có bằng chứng đích xác rằng cho tới năm 1930 mà dân ta khăn hoang chưa xong xứ Nam Kỳ, tức đó là đất bỏ không của Cao Miên.

Và một lần nữa, xin nhấn mạnh rằng chỉ khi nào một quốc gia có lũng cũng nội bộ có cầu viện với bên ngoài thì bên ngoài mới xảy ra cái ý xin vào nội bộ của quốc gia đó, cho rằng Chúa Nguyễn nuôi mộng xâm lăng trước thì quá oan. Chúa Nguyễn làm sao biết họ sẽ lũng cũng nội bộ để mà tạo ra mộng đó rồi nuôi nấng nó.

Tôi đây thì thả giàn về phía Cao Miên, chứ không phải về phía Việt Nam bởi lưu dân cũng hiểm như là giấy bạc trong tay người công nhân. Ma thiêng nước độc vẫn còn, mà sự giàu có thì chưa xảy ra, bởi ta chỉ còn quanh quẩn từ Saigon nay lên tới Biên Hòa, từ đất đai không tốt hơn miền Trung thì thả ô lại với chơn trời quen thuộc với mồi ông mã cha, chờ đi Đông Phố mà làm gi.

Vì thế mà khi người Tàu bị nạn Mãn Châu, sang xứ ta thì Chúa Nguyễn tổng xuống Đông Phố hết ráo, bởi họ giỏi dang, mà đông ba ngàn người thì bằng như ta bắt đàn cá năm cũng chưa đủ số ấy.

Hồi xưa rất dễ trốn, quan lại cũng rất lem nhem, thành thử bắt lưu dân cũng khó như bắt cóc hồ di.

Nhưng ta tưởng tượng được rằng người Việt có mặt ở Đông Phố, đã đông ít lắm cũng tới 30 ngàn rồi, bằng không, ta sẽ thua mất và bọn lưu vong nhà binh đó đã lập ra một quốc gia theo lối quốc gia Tân Gia Ba. Nhưng họ không bao giờ lập được cái gì hết, thế nghĩa là dân ta phải là dân đi sơ tuyệt đối, mà cái tuyệt đối ấy phải 10 lần hơn, vì chính mắt ta thấy ngày nay thì một nông dân Trung Hoa ở vùng Rạch Giá Ca Mau giỏi bằng hai một nông dân Việt Nam, thì cái đã số đó không thể là bằng hai. Họ có thể mộ lính Cao Miên để lập quốc riêng, thì ba ngàn người của họ đã hóa thành 30 ngàn người, và ta cũng phải đông ít lắm là 30 ngàn, họ mới không dám rục rịch.

Ký sau: SAIGON

đẹp. Tôi nôn nao. Tôi nóng bức. Tôi lạnh tê. Người đã biết điều đó, cả Von Mayer bây giờ và Van...

Dưới mắt mọi người tôi đang thực hiện một trò chơi nhẩy nhua và nhồm tồm. Tôi đang bị cả thành phố nguyên rủa, chống đối. Bọn họ nhảm danh đủ điều để lôi tôi lên vòng dây thắt cổ. Nhưng tôi biết lối nói của họ chỉ là cái cớ để khóa lắp cơn thèm muốn được ngủ với tôi. Tôi khinh bỉ mọi người. Tôi khinh bỉ tất cả.

6.

Tôi không hiểu tại sao Von Mayer bỏ chân giáo sư ở Hamburg sang tận cái xứ khóa cứng, tự dọa thân trong những giờ phút kinh hãi nhất, ghê tởm nhất của loài người. Có phải anh là người thích thú trong những nỗi đau khổ của kẻ khác. Nhiều lần tôi muốn hỏi anh nhưng cuối cùng tôi đã bỏ. Nhưng đến nay cái ý định cũ lại nổi dậy. Tôi không muốn anh đi bên tôi như một kẻ lạ mặt bởi vì dù sao tôi cũng đã lỡ cho anh một chút đời riêng của tôi.

— Không hiểu tôi có tò mò lắm không khi nói những tôi đã nghĩ từ lâu. Tôi xin lỗi anh trước. Tại sao anh lại bỏ xứ để sang VN?

— Trước khi đi tôi cũng đã tự hỏi như Khanh. Tôi không hiểu chuyến đi của mình sắp tới. Sau đó nhận cái chết của anh bạn tôi ở Jordanie. Tôi thấy có lý lắm việc đó.

— Anh đi tìm sự phi lý, cái sống, sự chết của con người?

Von Mayer không trả lời câu hỏi của tôi, chỉ cười. Tôi hơi bối rối thì anh tiếp:

— Khanh có bao giờ đi xem đá bóng chưa? Tôi gạt đầu.

— Vậy thì Khanh đã thấy những người chuyên đi nhặt bóng rơi để ném trở lại sân cỏ chứ. Tôi đang đi tìm những người đó. Khanh có bao giờ nghĩ là tôi đã tìm ra những người đó không?

— Tôi không biết.

Mayer móc túi thuốc hút, ngó lên trần nhà.

— Đất nước Khanh đánh nhau khiếp quá, dài như 1 con giố chường. Tôi thăm phục nỗi hạnh phúc tàn bạo.

— Trò chơi của anh kẻ cũng lạ. Tôi cười cười...

7.

Sau những lần đi chơi với Von Mayer tôi nghe cơ hồ có sự thay đổi lớn trong thân thể. Tôi hồi hộp, trông đợi giờ phút linh hiển của kiếp người hiện đến. Tôi báo cho Mayer biết. Anh có vẻ vui mừng lẫn lo âu. Anh bảo sẽ về Saigon đến tòa Đại sứ Tây Đức để làm thủ tục đưa tôi sang đó. Tôi không buồn cũng chẳng vui khi anh báo như vậy, chỉ nghe cơn gió mùi hương thoảng thoảng bên tai. Von Mayer chờ đợi. Tôi chờ đợi.

8.

Chúng tôi cầm tay nhau đứng lặng yên trong cánh đồng cỏ. Trước mắt tôi đồn nghĩa quân nhòa trong nắng chiều.

Tôi thấy bóng những người lính bằng súng đứng yên lặng. Tiếng kèn đồng thời từ xa, lá cờ kéo xuống từ từ. Màu vàng nổi bật giữa nền trời xanh rục rịch. Nước mắt tôi tự dưng ứa ra. Thân thể bỗng lạnh bỗng nóng như một cơn sốt. Khi lá cờ hạ xuống sau hàng rào kẽm gai và những người lính tôi mới thấy mình không còn lý do nào để nhận lời Von Mayer sang Đức được nữa. Bây giờ thì tôi thấy mình thật ngu xuẩn nếu tôi làm vậy. Hình ảnh những người lính và lá cờ làm tôi suy nghĩ hoài và nước mắt cứ chảy xuống, rơi trên ngực.

Tôi rút tay về nghiêm nghị bảo Von Mayer:

— Bây giờ thì tôi thay đổi ý kiến. Tôi đã làm anh buồn.

Mayer hôn tôi, nhẹ nhàng.

— Tôi đã hiểu. Tôi sẽ nhớ mãi buổi chiều hôm nay.

— Cảm ơn anh...



đất của con người

Ở

An giang, núi Sập có tên là Thoại sơn, con sông gầu do tên là Thoại hà. Ở Châu đốc núi Sam có tên là Vĩnh tế sơn, con kinh đào gần đó tên là kinh Vĩnh tế.

Chuyện tên sông tên núi ấy là cả một chuyện lạ.

Thoại, tức Nguyễn văn Thoại, tức Thoại ngọc hầu, người đã điều khiển việc đào hai con kinh nọ. (Châu thị) Vĩnh Tế là bà vợ của Thoại ngọc hầu. Và cái việc lấy tên vợ tên chồng của ông quan này đặt cho sông ấy núi ấy là do sáng kiến của vua Gia long.

Vua Gia long bình sinh có lẽ rất lấy làm quý việc đào kinh khơi ngòi này, cho nên con kinh Vĩnh tế đã được chọn làm đề tài khắc vào Cao đỉnh bày trước Thế miếu. Qui là phải đào kinh bấy giờ là việc hết sức cần thiết cho công cuộc khai thác miền đất mới, là một trong những công trình có tầm quan trọng lớn lao đối với lịch sử mở mang nước nhà. Việc đáng quý ấy làm vẻ vang sự nghiệp của vua Gia long.

Đối với một công trình mà nhà vua đã nhận thức rõ tầm quan trọng như thế, nhà vua lại cho mang tên tuổi của vợ chồng một vị quan.

Tại núi Sập ngày nay còn tấm bia đá trên có khắc bài văn trong đó Thoại ngọc hầu nói đến cái ân huệ nhà vua ban cho mình... vinh lâm thay tên ấy, không những vinh cho núi ấy, mà càng vinh cho lão thần có duyên tri ngộ ít người gặp được». Vị lão thần nghĩ đúng trường hợp của ông ta thật là hiếm hoi, không mấy người gặp được, ở bất cứ nước nào, ở bất cứ dưới chế độ nào.

Ông sống trong thời phong kiến, dưới chế độ quân chủ, ông làm được việc ích lợi, kẻ cầm quyền cho lấy tên ông ghi vào sông núi. Giả sử sự việc xảy ra trăm năm sau, dưới chế độ xã hội chủ nghĩa bên Nga xó chẳng hạn, công trình vĩ đại nọ nhất định sẽ mang tên Staline không sai. Có những thành phố Leningrad, Stalingrad, có tỉnh kỷ nghệ Stalinsk, có trung tâm than đá Stalingorsk v.v..., kinh đào sao có thể mang tên khác? Một cái vĩ đại, được quốc gia lấy làm quý, không thể mang tên nào khác lên đăng lãnh đạo.

Và rồi trăm rưỡi năm sau, những công trình lớn hoàn thành bằng xương máu hay mồ hôi nước mắt của dân chúng cũng chỉ có thể mang tên hoặc con đường Hồ Chí Minh, hoặc hải cảng Sihanouk v.v... mà thôi. Thế chế dân chủ thịnh hành thời này chưa cho phép núi sông mang tên một viên chức có công trạng. Nhất là một viên chức còn sống. Nếu chỉ là anh thợ như Staklanov, là người

đã chết như Trỗi, như Bé, như Lê Hồng Phong v.v..., nghĩa là những kẻ vô loại, thì lánh danh được sung vào các chiến dịch để khích thích quần chúng hy sinh: dân chủ khôn thế. Còn trong bộ máy quyền hành thì dân chủ chỉ có thể chấp nhận một đẳng độc tên mà thôi: về điểm ấy dân chủ không nhượng bộ được. Đừng hòng.

Đã đi tới những thành phố Stalingrad, con đường Hồ Chí Minh v.v... là đã tới tận cùng mức dân chủ của thời đại này, đã tới cái gần mức ranh giới nơi nó chuyển mạnh sang chế độ cộng sản không còn giai cấp rồi. Giờ thử ngược về năm trăm năm trước. Năm 1470, vua Lê Thánh Tông đuổi quân Chiêm thành tới tận đèo Đại lãnh. Lần đầu tiên, ta đặt chân lên ngọn núi này, ta cầm bia để ghi dấu đại sự. Việc quá là trọng đại. Núi phải đặt tên là núi Lê Thánh Tông chẳng?

— Không! Chỉ là núi Đá Bia, là Thạch bi sơn!

Thành thử, trong thời quân chủ ở nước ta, dường như vua chúa không có cái ý đem tên tuổi mình gán vào những thành tích lớn lao trên đất nước. Ý đó là một phát minh của chế độ dân chủ.

Ấy là một vấn đề. Trong câu chuyện sông núi ở An giang Châu đốc này lại còn vấn đề quan niệm về người dân ba nữa, người dân bà trong xã hội.

Một ông vua lại có cái ý nghĩ đem tên một người dân bà còn sống, vợ một viên quan cai trị địa phương, đặt lên cho sông cho núi để tên ấy trường tại với giang sơn! Vua xét rằng người dân bà nọ đã khổ nhọc giúp chống trong độc xuất đạo kinh: cái ý nghĩ trên đây đã rộng rãi, mà cái lối xét công này cũng thật chu tất.

Sau rồi, lại còn một vấn đề nữa, Vua Gia Long Chỉ lấy tên công thần đặt làm địa danh trong Nam, vua không làm thế ở ngoài Trung ngoài Bắc. Sao vậy? Vua cũng tùy tục chăng? Trong Nam có giồng ông Tổ, có cầu ông Lãnh, có củ lao ông Chường, có đất Bà Diêm, Bà Hom, Bà Quẹo v.v... Ở đây đất đai mang tên người nhiều quá. Vua không ban tên thì dân cũng ban cho. Phải chăng vì lẽ ở miền Nam, ở miền đất mới, vai trò của con người được sự hoạt động khai phá của con người được theo dõi chú ý, phathuy kịp thời ngay từ đầu?

Ngoài Bắc ngoài Trung, có núi Vọng Phu có mã Cao Biền, có đền Hùng v.v... Ngoài đó là đất thần linh trong này là của con người. Thời còn ở ngoài đó, người suy tôn thần thánh thời vào trong này, người đã tự ca ngợi mình gọi đích danh từng người mà ca ngợi.

SƠN CA

ngày tàn của
con chim ước

tiếp theo trang 11

bờn đời chẳng ? Hay chim bay về một quê hương, đã thất lạc ? Hay chim bay gọi đàn trò về đi xây tổ ? Hay chim bay đi đón gió muôn phương ? Hay chim bay đi tìm mát trong một ngọn nước trời ? Không biết. Quả thực không thể hiểu nổi cái linh hồn chim nghệ sĩ như thế, chỉ biết rằng sự bay liêu lĩnh muôn rừng của chim đã buộc chim phải trả một giá rất đắt trên chính sinh mạng mình : nghĩa là chim phải chết và sẽ chết một ngày. Đó là khi mùa đông, bão tố và mưa (dấu hiệu của tấm lòng ta) đã trở về... những mưa và gió phũ phàng sẽ giăng màn trước mắt chim kết dệt thành một màn lưới trắng xóa sẵn sàng bủa rông vùi dập đời chim cho cực kỳ tan tác và nơi vực sâu ở dưới kia đã chực sẵn muôn loài thú dữ cùng sự độc ác của rừng thiêng để chờ tàn hại thân thể chim không thương tiếc. Trong khi đó thì chim vẫn bay, bay bay trong è chề đau thương, cô đơn và lạnh lốt, đập diu và mặt mừng, xông pha liêu lĩnh và lững lờ im hơi với cái tình cảnh ngày một lạnh lẽo heo mồn, nhan sắc biến cải ngày một tàn phai gầy gò hơn, với cái thân thể ngày một đuối ướt tràn trề hơn, với nỗi lòng lạnh buốt ngày một thấm sâu hơn, môi tái nhợt vì lạnh giá, mặt xanh xao vì gió buốt từng cơn, mất lạc loài nhìn trong mù sương nhạt nhòa, chân run rẩy chơi vơi trên bờ vực sâu, đôi cánh đập chều chầu những nhịp muôn mường tàn tạ. Rồi cho đến một ngày nào đó, chim kiệt sức, tàn hơi mọi mồn buông cánh ngã quỵ giữa không gian rộng bao la, rơi xuống vực sâu như một cánh diều đứt dây, rơi trong sự rơi của cùng muôn ngàn giọt mưa khác. Đó là mô tả ngày tàn của con Chim Ướt.

Thế là mỗi khi mùa đông bão tố và mưa (dấu hiệu của tấm lòng ta) trở về, ấy là khi mà ngày tàn của những Con Chim Ướt cũng khởi sự báo hiệu bằng những dấu lông chim rụng tá tơi từ trời cao rơi xuống xơ xác tiêu điều trên những lối mòn chạy quanh co qua những khu rừng cấm, đám cỏ xanh nghe vương vãi mùi màu chim trộn lẫn với hơi mưa đầu mùa. Trong khi đó thì mùa đông, bão tố và mưa (dấu hiệu của tấm lòng ta) vẫn trở lại trên lục địa hàng năm theo những chu kỳ thời gian và cứ mỗi lần như vậy đã có biết bao nhiêu con Chim Ướt bay Vinh viễn vào năm mỗ quên lãng trong. Ngày tàn của chúng. Nhưng đồng thời có một điều kỳ lạ là trên thế gian này hình như không lúc nào thấy thiếu vắng bóng dáng của những con Chim Ướt chừng như loài chim ngỗng cuồng một cách thơ mộng này thuộc vào một giống loại sinh vật bất tử chừng như chúng được thoát thai từ một cõi nguồn huyền diệu sâu kín nào, chúng được sinh hạ từ một bào thai nhiệm mầu nào, bất ngát và bao la khôn kể : Chim Ướt là loài chim được sinh sản và trường tồn mãi mãi qua thời gian để vẫn tiếp tục đảm nhận sứ mệnh của mình không chút nản lòng, một cách kiên trì và nhẫn nại — Trong bất cứ mùa đông, bão tố và cơn mưa nào nếu tình cờ ngừng mặt nhìn lên trời cao anh vẫn có thể mơ màng nhìn thấy có rất nhiều con Chim Ướt vẫn thản nhiên đập cánh bay tàn tạ qua giữa trời mưa gió, những Con Chim Ướt đâm mưa nào nê, những Con Chim Ướt rong chơi trên đường giầy mưa, hay cất tiếng kêu chiêm chiếp trên đầu ngọn mưa rào. Nghĩa là dù được liệt kê vào một giống loại Chim khá hiếm hoi nhưng loài Chim Ướt không bao giờ bị đẩy đến chỗ tuyệt giống trên cõi đời này. Nghĩa là hình như nếu có một con Chim Ướt này chết thì lập tức sẽ có một con Chim Ướt khác được sinh ra, nếu có một con Chim Ướt bỏ cuộc thì sẽ có một con Chim Ướt khác lên đường thay thế, nếu có thật nhiều con Chim Ướt đuối hơi tàn rụi trong cái nhà mỗ hiu quạnh ở dưới kia thì cũng có thật nhiều con Chim Ướt khác lững lờ rơi từ trên trời đi xa, can đảm và âm thầm dẫn mình vào một cuộc đua chơi hiểm nghèo, cùng tào vạy. Nghĩa là từng thế hệ Chim Ướt thay phiên nhau bay cao trên vùng trời bão tố, sẽ rụng

cánh tàn đời một ngày rồi sẽ được phục sinh để tiếp tục dãi đường bay đầy nguy nan trong từng cơn mưa gió đi về. Bởi thế Chim Ướt là một loài chim duy nhất có thể có đủ sức mạnh, nghị lực, lòng can đảm và ý chí phấn đấu để đương đầu với chính ngày tàn của nó — nghĩa là : ăn cần tìm kiếm ngày tàn của chính mình, gặp gỡ nó, đối đầu với nó và cuối cùng, vượt qua ngày tàn của chính mình.

Và khi mà ngày tàn của ta cũng đã qua rồi thì xin hãy vững lòng kiên trì lững lờ, nhẫn nại và trầm tịch mà lên đường tiếp tục quãng đường trường còn lại trước mắt. Bây giờ đây, anh có mơ màng nhìn thấy chăng trên bầu trời bao phủ đặc những mưa và gió khôn nguôi kia (vì mùa đông, bão tố và mưa (dấu hiệu của tấm lòng ta) đã trở lại) có những con Chim Ướt vẫn liu lợt rủ nhau bay qua, những con Chim Ướt vẫn vinh viễn bay bay bay — bay bay bay vào...

TĐ. Adieu Vieux Soldat : 23.10.71

đoạn cuối của...

tiếp theo trang 11

1) NGUYỄN TÁC : Tôi làm thơ yêu ca ngợ cuộc đời

BÀI DỊCH : I had written poems and did live in dreaming

NGHĨA : Tôi viết thơ và thực sống trong mơ

2) NGUYỄN TÁC : Xin Thượng đế cho tôi vài sợi tóc linh hồn tôi không còn cô độc đường về tìm xin đi chuyển tốc hành

BÀI DỊCH : Oh ! God ! Save my lonely soul By giving me some hair of me / Isult As a ticket for my train Back to the loving heart station again.

NGHĨA : Ôi ! Thượng Đế ! Hãy cứu lấy linh hồn cô độc của tôi Bằng cách cho tôi một sợi tóc tôi nao đó của người yêu Làm vé đi tàu hỏa Trở lại bến yêu đường lần nữa.

3) NGUYỄN TÁC : Em ơi, cuộc đời anh là làm thơ đang dở

BÀI DỊCH : Thou, my lover ! I am writing endless poems

NGHĨA : Em ơi, Anh đang viết những bài thơ bất tận !

xanh mưa

(tiếp theo trang 7)

5.

Chuyện xưa kể rằng vào đời Đường bên xứ Tàu xa, lắt có một kẻ sĩ tên gọi Nguyễn Tịch. Nguyễn là một trong nhóm Trúc lâm thất hiền với những nhân vật hào sảng nước tiếng một thời như Lưu Linh, Kê Khang, Sơn Đào v.v... Nhưng Nguyễn lại là kẻ vang danh hơn hết vì tục truyền Nguyễn có một tật lạ. Khi khinh ghét người nào, Nguyễn dương mắt trắng dã mà nhìn, ngạo nghệ khi thường ; khi kính trọng quý mến ai, Nguyễn lấy mắt xanh mà đối đãi. Vinh hạnh thay cho kẻ nào được lọt vào mắt xanh của vị ẩn sĩ tiêu sái ấy. Ôi ! phải chi ta cũng có được một con mắt xanh, một con mắt trắng như Nguyễn, làm sao ta không xử dụng được với mọi người. Ta chỉ là người thường, một kẻ tầm thường với đôi mắt trần mù mờ, lếch lếch đề đã biết bao lần « mắt xanh trắng đổi lăm bao khách tục ». Ôi ! ông Tản Đà ơi ! Như vậy thì đời đáng chán hay không đáng chán đây rồi ? Có phải là một điều may mắn khi ta dấu điểm, che lấp được tình cảm, ý nghĩ mình trong cái thời buổi nhiễu nhương này ? Thời buổi của màu xám nhờ nhờ, nhạt nhạt, đậm đậm không chừng. A ! cái màu sắc của phân bội, của bụi bặm và đục tình vùi lấp cõi phù du. Và đời sống ta, ta đã sống như người kỹ nữ phong trần, chuyện tay bao khách làng chơi, cúi đầu vàng vàng dạ dạ không được nói ra cảm nghĩ

minh. Có phải định mệnh là cái gì rất khác xa màu xanh của tuổi nhỏ ước mơ. Đã hết rồi cái thuở ta chất lười, gặt gù ngấm những câu thơ tình xanh mượt, xanh mộng của Lý Bạch :

Yên thảo như bạch ly
Tần tang đề lục chi
Đương quân hoài qui nhất
thị thiếp đoạn trường ai



Cái màu xanh như tơ nồn của cô Yên, của cành cây dầu xứ Tần nơi gọi cảm làm sao. Bao nhiêu nỗi chờ đợi, nhớ mong đã ẩn ngụ trong màu xanh êm ả, nuốt nà đó. Màu xanh của kẻ đi gởi kẻ về, của người ở lại dõi trông theo ngút mắt. Thời bây giờ cũng có kẻ đi người ở, kẻ nhớ người mong. Nhưng tìm đâu được nửa hương nhớ thương xanh ngát ấy. Thời bây giờ có những cánh tay cụt, những bàn chân cưa, những đôi nặng gổ,

những con mắt mù, những chiếc xe tang những vòng hoa trắng Thơ bây giờ có những tiếng chửi thề ròn tan như tiếng nứt chai bia nổ. Hình như tiếng chửi thề là lời xã giao thân mật và sự phản bội là lẽ đương nhiên. Ôi những sản phẩm của chiến tranh sao mà đổi thay quá lắm !

Có lẽ ta phải bắt chước Lý Bạch mà ngâm nga đề khởi thất vọng chán đời : Quan bắc kiến Hoàng Hà chi thủy thiên thượng lai, bôn lưu đảo hải bất phục hồi...

Nhưng mà, liệu có hiệu quả chẳng, lời an ủi co về từ chương điển nhĩ ăy ?

Tối hôm nay, lạnh phủ trùm gác nhỏ và mưa rắc đều những âm thanh buồn bã trên mái nhà. Tĩnh lý, đắm trong bầu trời nặng chùng, sùng nước. Căn phòng nhỏ tối om vì điện bị cúp, ngọn đèn trắng được thấp lên leo lét ở đầu bàn, chấy từ từ từng giọt lệ nóng. Rồi một ngày nữa sắp qua. Một ngày xám xịt vì cơn bão rớt. Chiếc bánh xe xấp nhích thêm một vòng chậm chạp. Cuối cùng chỉ còn lại cơn mưa. Cơn mưa rớt xuống hồn từng hạt xanh mại, ru ngủ những thất vọng é chề. Ôi màu xanh, màu xanh mãi mãi là một âm ảnh tuyệt vời. Mưa hãy cứ rơi đều, nước hãy cuốn cuộn chảy, chảy tràn trời, chảy ào ạt như hạnh phúc reo vui lồng ngực : Nước đi ra bề lại mưa về nguồn...

Ta mong vậy thay ! Đời không còn chú màu xanh ta còn gì để chờ ; Nước không trở về nguồn sao nước mãi luân lưu ?

Mưa cứ rơi đều, rơi đều, triền miên... Chết về phía chân trời, một mảnh trăng non đã lặn.



MỘT ĐỘC GIẢ (Ký tên không rõ) Phụng Hiệp. Đã đọc thơ văn của anh (Vùng Kỳ Niệm) trong tập vở đầy 200 trang (màu hương). Trong mục thư tín này, không thể trả lời câu viết văn cần những đức tính nào. Tuy nhiên trước hết cần viết đúng và gần với sự thực, và thực tế. Tập bản thảo anh lại viết 2 mặt giấy nên dù có chọn cũng không đáng được. Lẽ ra tòa soạn không trả lại bản thảo, nhưng thấy anh chép quá công phu, nên anh vui lòng cho địa chỉ, chúng tôi sẽ gửi trả lại.

NG ĐỨC NHẬN. Sg. Anh cứ gửi vài bài thôi cũng được. Gửi nhiều cũng không thể đăng hết.

NG KẾ QUANG BMT. Đã nhận được tranh vẽ của anh. Đa tạ.

TIẾT TÂM LINH (Phú Quốc) Sợ hãi làm nơi bạn hữu là thường. Tuy là đáng tiếc nhưng cứ phải tính gì. Báo chí bây giờ còn kẹt hơn hồi anh đề nghị tăng trang tăng giá. Trước 850đ một ram giấy. Bây giờ 1200đ. **TR MIÊN SƠN (PT)** Số 126 còn.

Văn phòng Hội Văn Nghệ Sĩ Quân Đội 72 Nguyễn Du. Có thể gửi số báo đó ra cho anh, nếu anh liên lạc. Cảm ơn ý kiến anh về những số KH mới đây.

Q.T. (4092) Tập thơ anh đang đọc. Văn cũng thế. Tuy nhiên về điều anh yêu cầu, không thể làm được vì thi giờ ít quá.

PHAN V THẮNG (Tam Kỳ). Sẽ đọc dần và trả lời anh sau.

NGÔ CANG. Huế. Cảm ơn những lời khuyên của anh, không để ý lắm về tập chí đó. Chúng tôi không cần biết gì về BK Thôn cả.

NG V CHẤN Sg. Bài anh đã nhận, song tiếc là không đáng được. Ngắn quá. Anh vui lòng cho t KH không trả lại bản thảo.

LIÊU ĐẠO 4919. KH như anh thấy, người làm văn nghệ "dân sự" nhiều lắm. VNQH nên hiểu như 1 tổ chức, không phải một chủ trương.

CHÂM LY. BMT. Cuốn sách đó vẫn thấy bán. Đáng sửa soạn số xuân mùa Thu đã hết rồi.

NG THỊ KIM HANH. BMT. Cứ hy vọng khi gửi bài mới phải.

BẠN ĐỌC NHÂN TIN

PHẠM NHÀ DỰ. Chuyện rất cần, mong được gặp anh gấp. (Ngô Nguyễn Nghiêm)

SVSQ NGUYỄN NGỌC KHÔI. vừa mất khóa, nay ở đơn vị nào, cho Hà Huy Thanh biết tin.

CHƯƠNG TRÌNH THI VĂN VỀ NGUỒN đã dời ngày phát thanh lại vào mỗi tối thứ ba, từ 20g.30 đến 21g.00 trên đài phát thanh Cần Thơ. Tin các bạn thơ rõ.

A KHUÊ, vào trong ấy chắc vui, mong tin và thư của anh. Đạo này vẫn dở dang, thư gởi tôi đề:

Ngô Cang số 337 Huỳnh Thúc Kháng. Huế.

NGÔ VĂN TƯƠI (Hậu Nghĩa) / **NGUYỄN - QUANG - BẰNG** (Biên Hòa).

Rất muốn thấy được mặt dừa con tinh thần đầu tay của các anh cho biết địa chỉ, để gởi lệ phí đến.

Xin thư cho: **TRẦN - MIÊN SƠN 69.** Khải Định - Phan thiết.

TIẾT TÂM LINH:

Vừa ra Phú Quốc, bạn hữu gửi thư từ, bài vở về xin đề: **TIẾT TÂM LINH** Nhà Sách Liên Quang Phú quốc.

NGUYỄN THÀNH HIẾU NGUYỄN THANH VÂN - ? Cho địa chỉ nào ở dưới phố để liên lạc.

N.N. NGHIÊM. L.N. THUY - Có đến số 3 BÐ hai lần không gặp ai. Tìm các ông ở đâu? Thư về: 64 Nguyễn công Nhân Tân Châu - Châu Đốc?

TRUNG SỸ - THỦY (CHEO - REO). **RẤT MONG TIN ANH, XIN THƯ VỀ:** NGY - HỮU (TRINH - SÁT). KBC. 7554.

ĐÃ ĐỌC

Hồ Thy Cơ - **Ng Tiến** - **Ng Nhữ Lương** - **Phạm Nhã Uyên** - **Lâm Thụy Miên** - **Dã Thảo Uyên** - **Lê V Cần** - **Ng M Thụy Đông** - **Lê V Cần** - **Ng M Hòa Bình** - **Lê trần Nguyễn (2)** - **Võ ngồn An** - **Lê Sa** - **Ng tiến Hải** -



KY-THƯƠNG NGÂN-HÀNG

Commercial Industrial Bank

Công ty nặc danh - vốn 250.000.000đ.00 góp đủ

Trụ sở : 422 TRẦN-HUNG-ĐẠO - SAIGON

(GÓC NGUYỄN-BIỂU - TRẦN-HUNG-ĐẠO)

- ① -

Điện thoại : 98.495 - 98.496 - Q.S. : 60.078 - 61.421

Điện tín : INCOMBANK

Thực hiện mọi nghiệp vụ Ngân Hàng:

- NHẬN VÀ TRẢ MỌI SỐ TIỀN KÝ THÁC
- CHO VAY DƯỚI MỌI HÌNH THỨC
- MỞ TÍN DỤNG KHOẢN XUẤT NHẬP CẢNG
- CHUYỂN NGÂN
- MỞ TRƯỞNG MỤC TIẾT KIỆM

Tiếp đón nồng hậu — Phục vụ mau lẹ và kín đáo

IN TẠI NHÀ IN RĂNG 225-227 ĐƯỜNG PHẠM NGŨ LÃO - ĐIỆN THOẠI : 25.863 - SAIGON

<https://tieulun.hopto.org>